

**TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CTCP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1569/TB-PPC

V/v Công bố thông tin Báo cáo thường
niên Công ty năm 2022

Hải Dương, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Quý Cổ đông.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI
 - Mã chứng khoán: PPC
 - Địa chỉ trụ sở chính: Km28, QL18, Phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương
 - Điện thoại: 0220.3881126 Fax: 0220.3881338
 - Người CBTT: Nguyễn Hoàng Hải - Người đại diện theo Pháp luật
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*):

Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại
đường dẫn: <http://ppc.evn.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo số 1530/BC-PPC ngày 04/4/2023.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT (CBTT trên trang Web);
- Lưu: VT, TCKT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Hải**

Số: 1530/BC-PPC

Hải Dương, ngày 04 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI
NĂM 2022**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Quý cổ đông.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại**
- Tên giao dịch quốc tế: Pha Lai Thermal Power Joint-Stock Company
- Giấy chứng nhận: 0403000380 Ngày 25 tháng 01 năm 2006
- Đăng ký Kinh doanh số: 0800296853
Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 25/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27/06/2022.
- Vốn điều lệ: **3.262.350.000.000 VND** (Ba nghìn hai trăm sáu mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng Việt Nam)
- Vốn đầu tư của Chủ Sở hữu **3.262.350.000.000 VND**
- Trụ sở chính: Km28, QL18, P. Phả Lại - TP Chí Linh - tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 02203 881 126 Fax: 02203 881 338
- Website: <http://www.ppc.ev.n.vn>
- Mã cổ phiếu: **PPC**

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại (nay là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại) được thành lập theo Quyết định số 22 ĐL/TCCB ngày 26/4/1982 của Bộ Điện lực là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I.

Kể từ ngày 01 tháng 4 năm 1995 Nhà máy là đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (theo Quyết định số 121NL/TCCB-LĐ ngày 04/3/1995 của Bộ Năng lượng), hạch toán phụ thuộc.

Ngày 30 tháng 3 năm 2005 Bộ Công nghiệp có Quyết định số 16/2005/QĐ-BCN chuyển Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại thành Công ty Nhiệt điện Phả Lại, hạch toán độc lập - thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. Ngày 18 tháng 5 năm 2005 Tổng Công ty Điện lực Việt Nam có văn bản số 2436/CV-EVN-TCKT hướng dẫn bàn giao tài chính khi chuyển các nhà máy điện thành Công ty hạch toán độc lập, Công ty TNHH một thành viên, theo đó Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại chính thức chuyển sang hạch toán độc lập từ ngày 01/7/2005.

Thực hiện Quyết định số 3537/QĐ-TCCB ngày 31/12/2004 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa, Công ty Nhiệt điện Phả Lại đã hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần với tên mới là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần 0800296853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/01/2006; đăng ký thay đổi lần 10: ngày 27 tháng 06 năm 2022.

2.2. Các mốc sự kiện quan trọng

Năm	Sự kiện
1982	Thành lập Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại theo quyết định của Bộ Điện lực, trực thuộc Công ty Điện lực I.
1983	Tổ máy số 1 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành
1984	Tổ máy số 2 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành
1985	Tổ máy số 3 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành
1986	Tổ máy số 4 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành
1995	Nhà máy là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam
2001	Tổ máy số 5 (dây chuyền II) được đưa vào vận hành
2002	Tổ máy số 6 (dây chuyền II) được đưa vào vận hành
2005	Bộ Công nghiệp quyết định chuyển Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại thành Công ty Nhiệt điện Phả Lại
2005	Bộ Công nghiệp có quyết định về việc chuyển Công ty Nhiệt điện Phả Lại thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
26/1/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
13/3/2006	Bộ Công nghiệp đã có văn bản số 1294/BCN-TCCB đồng ý về chủ trương bán tiếp cổ phần Nhà nước.

Năm	Sự kiện
15/5/2006	Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyết định số 12/QĐ-TTGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
19/5/2006	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên TTGDCK Hà Nội
8/1/2007	TTGDCK Hà Nội có quyết định chấp thuận hủy đăng ký giao dịch tự nguyện cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại để chuyển sang niêm yết tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh.
17/01/2007	UBCKNN có quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh.
26/01/2007	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên TTGDCK TP Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh điện;

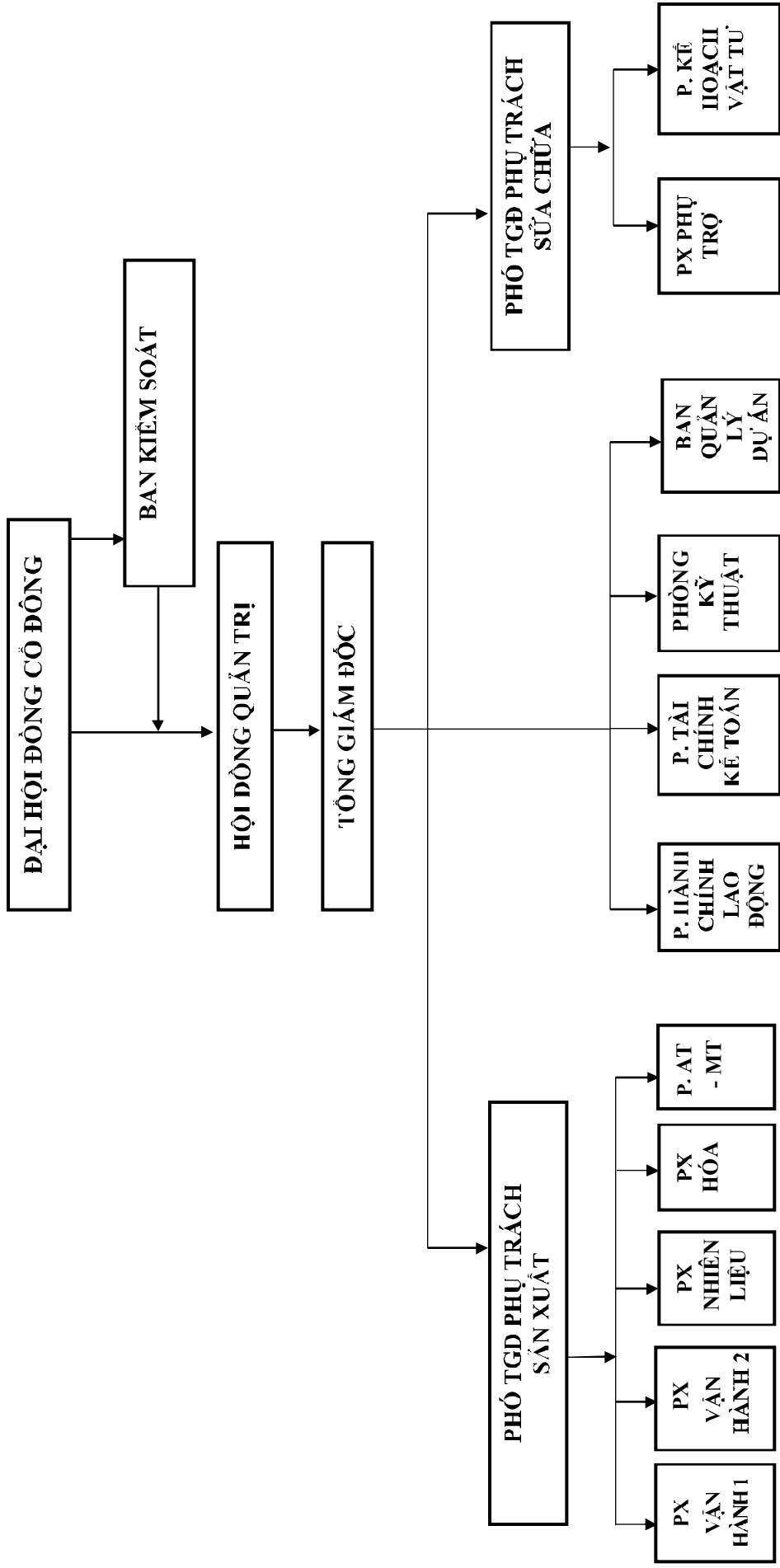
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Công ty có người phụ trách Quản trị Công ty.

Theo định kỳ 6 tháng và năm, Công ty đã lập, nộp và Công bố thông tin về báo cáo quản trị Công ty theo quy định.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3 Các công ty con, Công ty liên kết

- Công ty con: Không.
- Các công ty liên kết: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
 - + Địa chỉ: Xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
 - + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng (nhiệt điện). Toàn bộ sản lượng điện Công ty phát lên điện lưới Quốc gia được bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
 - + Vốn thực góp: 1.451.055.770.150 VND
 - + Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: 25,97%

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn - liên tục - kinh tế. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 5,5 tỷ kWh trở lên;
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra;
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia;
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.
- Thực hiện các dự án về môi trường nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất điện đi liền với hoạt động bảo vệ môi trường.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục việc thực hiện các dự án môi trường.
- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác, tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông;

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và Cộng đồng của Công ty:

- Tiếp tục duy trì khai thác bán xỉ, tro bay và thạch cao để góp phần cải tạo môi trường và nâng cao lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung.
- Tiếp tục đầu tư cải thiện môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tham gia các chương trình từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

6. Các rủi ro

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất lớn phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất với lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro lãi suất theo giá trị hợp lý của các khoản vay này.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban điều hành Công ty đã đề ra những mục tiêu và các giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch năm 2022 đảm bảo sản xuất điện an toàn và kinh tế; Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn và hiệu quả cao.

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện chào giá và bám sát công tác thị trường điện để đảm bảo các tổ máy phát theo huy động công suất của hệ thống điện. Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng phương án vận hành sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ 2 máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất và đảm bảo công suất phát tối đa khi hệ thống yêu cầu. Mặc dù, Công ty luôn cố gắng bám sát sản lượng phân bổ theo hợp đồng và huy động của hệ thống. Tuy nhiên:

Dây chuyền 1: xuống cấp nghiêm trọng, các thiết bị áp lực, hệ thống lọc bụi tĩnh điện, hệ thống nghiền than, thùng nghiền, máy nghiền vv... đều đến thời điểm cần thay thế. Trong năm có 20 lần phải ngừng sự cố lò/máy vì lọc bụi hư hỏng. Do vậy, thiết bị DC1 luôn tiềm ẩn trong vận hành các sự cố phải dừng lò, máy có thể xảy ra bất cứ khi nào.

Dây chuyền 2: Tổ máy S5 được duy trì bám lưới phát theo phương thức đáp ứng yêu cầu huy động từ cấp Điều độ. Số giờ vận hành S5 đạt mức xấp xỉ 8000 giờ, đây là

một trong những kết quả khả quan thể hiện sự cố gắng khắc phục khó khăn trong điều kiện tổ máy S6 vẫn ngừng sửa chữa, tuy nhiên do thời gian sửa chữa S6 không đạt dự kiến vì vậy mặc dù đã thực hiện tối đa thời gian phát của S5 nhưng sản lượng dây chuyền 2 cũng không đạt kế hoạch đề ra.

Những yếu tố đã nêu trên tác động lớn đến sản lượng điện của Công ty không đạt kế hoạch đề ra, kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại đã thực hiện cụ thể:

- Sản lượng điện sản xuất: **3.197,44** triệu kWh, đạt 79,01% so với kế hoạch.
- Sản lượng điện thương phẩm: **2.877,69** triệu kWh, đạt 78,89% so với kế hoạch.

Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty so với kế hoạch SXKD năm 2022 và so với năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	DVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh /KH(%)	So sánh /2021(%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.390,65	5.427,60	5.574,42	102,71	126,96
	- Doanh thu SXKD điện	Tỷ đồng	3.856,75	5.143,74	5.263,91	102,34	136,49
	- Doanh thu hoạt động tài chính:	Tỷ đồng	452,38	262,73	295,25	112,38	65,27
	- Doanh thu hoạt động khác	Tỷ đồng	81,52	21,14	15,25	72,15	18,71
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	4.213,37	5.149,75	5.015,79	97,40	119,04
	- Chi phí SXKD điện	Tỷ đồng	4.187,41	5.143,73	5.012,36	97,45	119,70
	- Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	(24,08)	-	2,62		
	- Chi phí hoạt động khác	Tỷ đồng	50,04	6,02	0,81	13,42	1,61
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	177,27	277,85	558,63	201,06	315,13
	- Lợi nhuận từ SX điện	Tỷ đồng	(330,66)	0,01	251,56		
	- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	476,46	262,73	292,63	111,38	61,42
	- Lợi nhuận từ hoạt động khác	Tỷ đồng	31,47	15,12	14,45	95,53	45,90
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	216,19	277,85	497,20	178,95	229,99

(Nguồn BCTC PPC đã kiểm toán năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/6/2022).

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành

1. Ông Nguyễn Văn Thủy - Chủ tịch HĐQT đến ngày 30/04/2022. (Ngày 01/05/2022 miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT; ngày 23/6/2022 miễn nhiệm thành viên HĐQT);
2. Ông Nguyễn Xuân Diện - Chủ tịch HĐQT từ ngày 1/5/2022;
3. Ông Nguyễn Hoàng Hải - Quyền Tổng giám đốc từ ngày 01/07/2022;
4. Ông Vũ Xuân Dũng - Phó Tổng Giám đốc;
5. Ông Đặng Kiên Quyết - Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/12/2022;
6. Ông Lê Thế Sơn - Kế toán trưởng - Nghỉ hưu từ ngày 01/09/2022;
7. Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh - Quyền Kế toán trưởng từ ngày 1/9/2022.

1	Ông Nguyễn Văn Thủy	
❖	Chức vụ hiện tại	Chủ tịch HĐQT đến ngày 30/04/2022 (Ngày 01/05/2022 miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT; ngày 23/6/2022 miễn nhiệm thành viên HĐQT);
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	26/6/1963
❖	Nơi sinh	Xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, T. Bắc Ninh
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phường Phả Lại, TX Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Số CMND	142469226 cấp ngày 12/01/2006 tại CA Hải Dương
❖	Trình độ đào tạo	Kỹ sư Tự động hóa. Cao cấp lý luận chính trị
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 04/1987 – 03/1992:	Kỹ sư - Kỹ thuật viên phân xưởng Kiểm nhiệt NM Nhiệt điện Phả Lại.
	- Từ 04/1992 – 01/1995:	Kỹ sư - Kỹ thuật viên phân xưởng Đại tu điện kiểm nhiệt NM Nhiệt điện Phả Lại

	- Từ 02/1995 – 06/1999:	Trưởng ca sản xuất NM Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 07/1999 – 10/2001:	Quản đốc phân xưởng Kiểm nhiệt NM Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 11/2001 – 01/2006:	Quản đốc phân xưởng Sửa chữa tự động - điều khiển NM Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 02/2006 – 08/2010:	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 09/2010 – 06/2012:	Quản đốc phân xưởng Vận hành 1 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 07/2012 đến 11/5/2018	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 12/5/2018 đến 30/4/2022	Chủ tịch HĐQT
❖	Số cổ phần nắm giữ	15 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
2	Ông Nguyễn Xuân Điện	Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/5/2022
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	10/02/1976
❖	Nơi sinh	Nam Định
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	TDP Cơ khí Yên Viên, X. Yên Viên, H. Gia Lâm, TP. Hà Nội.
❖	Trình độ văn hoá	12/12
❖	Số CMND	036076003886
❖	Trình độ đào tạo	Thạc sỹ Kỹ thuật – Kỹ thuật điện
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 01/03/1998 - 01/05/2008	Công nhân, Phân xưởng thí nghiệm và ĐLĐ, Công ty Điện lực Bắc Cạn
	- Từ 05/2008- 8/2009	Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm tra giám sát, Công ty Điện lực Bắc Cạn
	- Từ 09/2009 - 14/07/2010	Phó trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật, Công ty Điện lực Bắc Cạn

	- Từ 15/07/2010 - 31/10/2013	Chuyên viên, Phòng Kinh doanh điện, Công ty Mua bán điện
	- Từ 01/11/2013 – 15/5/2018	Chuyên viên, Phòng VTLT- Văn phòng EVN
	- Từ 16/5/2018 - 30/11/2019	Phó trưởng phòng Văn thư lưu trữ, VP Tập đoàn Điện lực Việt Nam
	- Từ 01/12/2019 - 31/12/2020	Phó Trưởng Ban Tổng hợp Tổng công ty Phát điện 2
	- Từ 01/01/2021 – 20/10/2022	Trưởng Ban Kiểm toán Nội bộ và Giám sát Tài chính, Tổng công ty Phát điện 2
	- Từ 21/10/2022 – 30/4/2022	Thành viên HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 01/05/2022 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
❖	Số cổ phần nắm giữ:	
	- Số cổ phần PPC cá nhân nắm giữ	0 cổ phần
	- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước	Đại diện 40% Phần vốn NN của Tổng công ty phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, tương đương 66.556.758CP.
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
4	Ông Nguyễn Hoàng Hải	
❖	Chức vụ hiện tại	Quyền Tổng giám đốc từ ngày 1/7/2022
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	15/11/1977
❖	Nơi sinh	Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	12/12
❖	Số CMND	142469006
❖	Trình độ đào tạo	Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Hệ thống điện

❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 02/2001– 09/2004	CN vận hành Phân xưởng Vận hành 2 Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 10/2004 – 11/2007	Trưởng ca Dây chuyền 2 Nhà máy điện Phả Lại
	- Từ 12/2007 – 15/06/2014	Phó trưởng phòng kỹ thuật – Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 16/06/2014 – 10/2019	Quản đốc phân xưởng Vận hành 2 – Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 1/11/2019 – 30/06/2022	Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 01/07/2022 đến nay	Quyền Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của CTCP Nhiệt điện Phả Lại
❖	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần PPC cá nhân nắm giữ	7.000 cổ phần
	- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước	Đại diện 30% Phần vốn NN của Tổng công ty phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, tương đương 49.917.569 CP.
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
4	Ông Vũ Xuân Dũng	
❖	Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	17/3/1976
❖	Nơi sinh	Văn Giang, Ninh Giang, Hải Dương.
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Số 10, ngõ 61 Nguyễn Viết Xuân phường Khương Mai Quận Thanh Xuân Hà Nội.
❖	Trình độ văn hoá	12/12
❖	Số CMND	030076003792 cấp ngày: 25/7/2017 tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

❖	Trình độ đào tạo	Kỹ sư Công nghệ Nhiệt, Thạc sĩ quản trị kinh doanh
❖	Quá trình công tác:	
	Từ tháng 7/2000 đến tháng 12/2002	Kĩ sư Ban CBSX – NM Nhiệt điện Phả Lại II
	Từ tháng 01/2003 đến tháng 4/2004	Trưởng kíp Lò máy tại Dây chuyền 2 - CTCP Nhiệt điện Phả Lại
	Từ tháng 5/2004 đến tháng 7/2007	Trưởng ca vận hành Dây chuyền 2 – CTCP Nhiệt điện Phả Lại
	Từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2020	Công tác tại CTCP Nhiệt điện Hải Phòng
	Từ 1/4 2020 đến 30/6/2022	Phó Tổng Giám đốc thực hiện chức trách, nhiệm vụ Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của CTCP Nhiệt điện Phả Lại
	Từ ngày 01/07/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - CTCP Nhiệt điện Phả Lại
❖	Số cổ phần nắm giữ:	
	- Số cổ phần PPC cá nhân nắm giữ	0 cổ phần
	- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước	Đại diện 30% Phần vốn NN của Tổng công ty phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, tương đương 49.917.569 CP.
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
4	Ông Đặng Kiên Quyết	
❖	Chức vụ hiện tại	Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/12/2022
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	04/11/1979
❖	Nơi sinh	Văn An – Chí Linh – Hải Dương
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	12/12

❖	Số CMND	030079007291
❖	Trình độ đào tạo	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư hệ thống điện
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 10/2002-04/2004	Công nhân vận hành Nhà máy điện Phả Lại
	- Từ 05/2004 – 04/2005	Trưởng kíp vận hành điện Nhà máy điện Phả Lại
	- Từ 05/2005-01/2006	Trưởng kíp vận hành điện Công ty Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 02/2006-04/2006	Trưởng kíp vận hành điện Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 05/2006-04/2013	Trưởng ca vận hành điện Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 01/2014- 10/2019	Phó Quản đốc PX Vận hành 2, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 11/2019-01/2020	Phụ trách PX Vận hành 2, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 02/2020-11/2022	Quản đốc PX Vận hành 2, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 12/2022 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty
❖	Số cổ phần nắm giữ	1.500 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
5	Ông Lê Thế Sơn	
❖	Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng; Nghỉ hưu từ ngày 01/09/2022
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	04/02/1962
❖	Nơi sinh	Xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Số CMND	142469006

❖	Trình độ đào tạo	Thạc sỹ QTKD; Cử nhân kinh tế
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 04/1984 – 02/1998:	Kế toán viên, Nhà máy Dieczen Sông Công
	- Từ 03/1998 – 03/2001:	Kế toán viên, Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 04/2001 – 04/2008:	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 05/2008 – 06/2008:	Phụ trách phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 07/2008 – 03/2009:	Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 04/2009 – 08/2022:	Kế toán trưởng, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
❖	Số cổ phần nắm giữ	7.140 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
6	Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh	
❖	Chức vụ hiện tại	Quyền Kế toán trưởng từ ngày 1/9/2022
❖	Giới tính	Nữ
❖	Ngày tháng năm sinh	04-01-1981
❖	Nơi sinh	Hải Dương
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	12/12
❖	Số CMND	030181002786
❖	Trình độ đào tạo	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; cử nhân kinh tế; cử nhân kế toán
❖	Quá trình công tác:	
	Từ 01/2003 - 05/2006	Phòng KHVT nhà máy điện Phả Lại
	Từ 05/2006 - 08/2016	Kế toán tổng hợp, phòng TCKT, Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	Từ 09/2016 đến 08/2022	Phó Trưởng phòng (cấp 1), P.Tài chính kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả lại

	Từ 01/9/2022 đến nay	Quyền Kế toán trưởng, phụ trách phòng Tài chính Kế toán
❖	Số cổ phần nắm giữ	3000 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2022:

Ngày 01/05/2022 miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT; ngày 23/6/2022 miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Thủy.

Ông Nguyễn Xuân Diệm được bổ nhiệm giữ chức danh Chủ tịch HĐQT thay cho ông Nguyễn Văn Thủy từ ngày 01/05/2022.

Ông Vũ Xuân Dũng được bổ nhiệm giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc thực hiện chức trách, nhiệm vụ Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của CTCP Nhiệt điện Phả Lại từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/06/2022.

Ông Nguyễn Hoàng Hải được bổ nhiệm giữ chức danh Quyền Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/07/2022.

Ông Đặng Kiên Quyết được bổ nhiệm giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/12/2022.

Ông Lê Thế Sơn – Kế toán trưởng Công ty nghỉ chế độ từ ngày 01/09/2022. Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh được bổ nhiệm giữ chức danh Quyền Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/09/2022.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại hiện có 14 đơn vị, được chia làm 02 khối gồm khối các phòng kỹ thuật nghiệp vụ và khối vận hành sản xuất.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 752 người, trong đó:

- Lãnh đạo Công ty: 06 người;
- Cán bộ đoàn thể: 04 người;
- Lao động gián tiếp : 76 người;
- Lao động trực tiếp: 604 người;
- Lao động phụ trợ: 62 người.

2.4. Chế độ chính sách đối với người lao động:

a) Chính sách tiền lương:

Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương áp dụng đối với CBCNV Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật hiện hành và Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Công ty có Quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo việc trả lương cho NLĐ công bằng theo mức độ đóng góp của cá nhân, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Công ty và người lao động.

Công ty đã xây dựng phương án tiền lương tối ưu nhất, mặc dù công tác sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của công ty năm 2022 đều thấp hơn so với nhiều năm, việc phân phối tiền lương và thu nhập cho NLĐ phù hợp và có sự điều chỉnh kịp thời, bởi vậy, thu nhập bình quân của người lao động trong công ty giữ được sự ổn định so với năm trước.

b) Quản trị nguồn nhân lực :

Công ty luôn trú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực: Bố trí luân chuyển và bổ nhiệm một số cán bộ quản lý; Thay thế thiết bị và công nghệ, tối ưu hóa việc phân công lao động trong dây chuyền sản xuất để ít phải bổ sung nhân lực khi NLĐ về hưu hoặc chuyển công tác; Luôn quan tâm thường xuyên đến công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao; đào tạo đại học và sau đại học, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia.

c) Chính sách khác: Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động để người lao động luôn có điều kiện tập trung sản xuất, công tác, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn và hiệu quả; tổ chức các hoạt động phong trào văn hoá, thể thao...

Ngoài các chế độ theo quy định của pháp luật mà người lao động được hưởng, Công ty còn xây dựng ký kết Thỏa ước lao động tập thể trong đó có một số quyền lợi NLĐ được hưởng cao hơn so với luật như:

+ Được Công ty xem xét ưu tiên cho thuê nhà, nếu chưa có nhà để ở;

+ Con của NLĐ đang làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn mà NLĐ đó có 10 năm làm việc liên tục tại công ty hoặc con của NLĐ đã nghỉ hưu mà NLĐ đó có trên 20 năm làm việc liên tục tại Công ty sẽ được cộng điểm ưu tiên khi Công ty có kế hoạch tuyển dụng và một số trường hợp đặc biệt khác tùy theo từng điều kiện cụ thể của Quy chế tuyển dụng của Công ty;

+ Thương cho các tập thể và cá nhân có thành tích đột xuất trong lao động sản xuất. Thương cho các cán bộ có nhiều thành tích thông qua việc xét cho nghỉ công tác để tham quan du lịch trong và ngoài nước;

+ Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. NLĐ được nghỉ sớm 30 phút vào các ngày cuối tuần và ngày nghỉ lễ tết; được nghỉ không phải làm việc hưởng nguyên các chế độ 03 tháng trước khi về hưu.

+ Người lao động được Công ty mua bảo hiểm tai nạn con người, được trợ cấp thêm tối thiểu 40 triệu đồng nếu không may bị chết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2022, Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty là 295,25 tỷ đồng, bằng 65,27% so với cùng kỳ năm 2021, bằng 103,69% so với kế hoạch năm. Doanh thu hoạt

động tài chính cao hơn so với kế hoạch năm do trong kỳ Công ty nhận được cổ tức từ khoản vốn góp vào của các đơn vị tham gia góp vốn tăng. Doanh thu từ lãi tiền gửi giảm so với kế hoạch năm do nguồn tiền nhàn rỗi của Công ty giảm do vậy dẫn đến doanh thu tài chính giảm. Trong đó doanh thu từ lãi tiền gửi, tiền cho vay đạt 28,27 tỷ đồng, cổ tức lợi nhuận được chia 266,98 tỷ đồng.

Về chi phí hoạt động tài chính: năm 2022 là 2,62 tỷ đồng. Đây là khoản trích lập chi phí dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa. Bên cạnh đó Công ty không phát sinh đi vay, do vậy, không phát sinh chi phí lãi vay.

3.1. Đầu tư ngắn hạn (Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn).

+ Đến 31/12/2022, tổng giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là: 90 tỷ đồng (Hợp đồng từ 4 tháng đến 6 tháng) và nhận lãi từ các hợp đồng tiền gửi là: 17,98 tỷ đồng.

+ Số tiền Công ty cho EVNGENCO 2 huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án điện là 188,16 tỷ đồng. Trong năm 2022, Công ty đã nhận được số tiền lãi bằng tiền từ khoản cho vay này: 10,28 tỷ đồng.

3.2. Đầu tư dài hạn: (đầu tư các dự án điện)

Đến 31/12/2022 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã thực hiện đầu tư các dự án điện là 2.535,9 tỷ đồng. Trong đó:

- Góp vốn vào công ty liên kết:

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (HND) với tổng số tiền là: 1.451,05 tỷ đồng, tương đương với 129.850.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 25,97% vốn điều lệ. Năm 2022, PPC đã nhận tiền cổ tức năm 2021 với tỷ lệ là 8% tương đương 103,88 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức bằng tiền năm 2022, HND sẽ trả với tỷ lệ 10%.

- Đầu tư các dự án điện khác:

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) với tổng số tiền là: 817,29 tỷ đồng tương đương với 73.587.291 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 16,35% vốn điều lệ. Năm 2022, QTP trả cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 16% tương đương số tiền: 117,74 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức bằng tiền năm 2022, QTP sẽ trả với tỷ lệ 10%.

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (EIC) với tổng số tiền là: 70,8 tỷ đồng tương đương với 7.080.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 19,3%. Năm 2022, CT CP EVN Quốc Tế trả cổ tức bằng tiền năm 2021 với tỷ lệ là 40% tương đương với số tiền 28,32 tỷ đồng (Trong đó đã ghi nhận tạm ứng cổ tức 10% vào năm 2021). Dự kiến năm 2022 EIC trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 20%.

‡ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BDIT) với tổng số tiền góp vốn là: 50,25 tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 9.831.206 cổ phần chiếm tỷ lệ nắm giữ là 15% vốn điều lệ. Năm 2022, PPC nhận cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 4% tương đương 378.123 cổ phiếu, và cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 7,884% tương

đương số tiền là: 7,56 tỷ đồng. Dự kiến năm 2022, BHD trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 5%.

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VPD) với tổng giá trị góp vốn là 100 tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 11.311.657 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 10,61% vốn điều lệ. Năm 2022, VPD trả cổ tức bằng tiền của năm 2021 với tỷ lệ 10% tương đương 11,31 tỷ đồng. Dự kiến VPD trả cổ tức bằng tiền năm 2022 với tỷ lệ 8%.

+ Công ty đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP) với tổng số cổ phiếu là 670.000 cổ phiếu tương đương 46,498 tỷ đồng. Năm 2022, PPC đã nhận cổ tức bằng tiền năm 2021 với tỷ lệ là 15% tương đương 1,005 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức bằng tiền năm 2022, BTP sẽ trả với tỷ lệ là: 10%.

4. Tình hình Tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1.	Tổng giá trị tài sản	5.448,57	5.779,44	6,07
2.	Doanh thu thuần	3.868,17	5.277,79	36,44
3.	Lợi nhuận từ hoạt động KD	156,17	558,02	257,32
4.	Lợi nhuận khác	21,11	0,61	-97,11
5.	Lợi nhuận trước thuế	177,27	558,63	215,13
6.	Lợi nhuận sau thuế	216,19	497,20	129,98
7.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	593,00	1.550,79	161,52

(Nguồn: BCTC PPC đã kiểm toán năm 2022)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	4,19	4,70
b	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	3,35	3,90
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
a	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,11	0,11

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
b	IIệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,12
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
a	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,59%	9,42%
b	IIệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,45%	9,63%
c	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,97%	8,60%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 326.235.000 (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn cổ phần), trong đó: 5.621.946 CP quỹ.

b) Cơ cấu cổ đông: Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông tính đến ngày 18/07/2022 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt)

TT	Nội dung	Số nhà đầu tư	Số CP năm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Tổng số cổ phần		326.235.000	100	
1	Cổ phiếu quỹ	1	5.621.946	1,72	
2	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$)	3	271.862.786	83,33	EVNGENCO2; CP Năng lượng REE; SAMARANG UCITS.
3	Cổ đông nhỏ ($< 5\%$)	9.120	54.372.214	14,95	
II.2	Phân loại CP đang lưu hành theo chủ thể sở hữu				
II.2.1	Cá nhân	9.010	282.516.867	86,60	
II.2.2	Tổ chức	114	43.718.133	13,40	
II.2.3	Trong nước	8.424	282.516.867	86,60	
II.2.4	Nước ngoài	700	43.718.133	13,40	
II.2.5	Cổ đông nhà nước	1	166.391.896	51,00	
II.2.6	Cổ đông khác	9.123	159.843.104	49,00	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty không đánh giá tác động của phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên liệu sử dụng trong năm

Tổng lượng than sử dụng để sản xuất điện là: 1,77 triệu tấn.

Tổng lượng dầu sử dụng để sản xuất điện là: 4,84 nghìn tấn.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Năm 2022, Sản lượng điện tự dùng cho sản xuất là: 344,08 triệu kWh-

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nước Sông Lục đầu Giang.

- Lượng nước sử dụng: 1.256.347 m³/ngày là nước mặt sông Thái Bình (nước làm mát); Nước sinh hoạt (cho CN trong Công ty): 28,9m³/ngày là nước máy.

b) Tỷ lệ lượng nước tái chế và tái sử dụng: 99,87%.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

c) Các hoạt động liên quan tới công tác môi trường tại PPC:

Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2015 lần đầu tiên áp dụng và chạy thử nghiệm áp dụng trong Công ty trong năm 2021 và các trình tự để vận hành đã được thực hiện đầy đủ.

Nhằm nâng cao nhận thức trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong Công ty, ngăn ngừa các tác động đến môi trường trong quá trình sản xuất, đảm bảo tuân thủ đúng theo pháp luật về bảo vệ môi trường trong Công ty. PPC tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường đến toàn thể người lao động trong Công ty dựa trên “Quy định về quản lý và bảo vệ môi trường” trong Công ty ban hành năm 2021.

Hủy bỏ đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống khử bụi tĩnh điện Dây chuyền 1, triển khai lập công tác sửa chữa kết hợp với nâng cấp cục bộ 07 bộ khử bụi tĩnh điện bằng nguồn vốn sửa chữa lớn.

Kiểm soát các thông số khí thải, bụi, nước thải, nước mặt theo tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 22:2009/BTNMT, QCVN 40:2011/BTNMT, QCVN 14:2008/BTNMT, QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Hàng quý Công ty thuê đơn vị thứ 3 thực hiện quan trắc môi trường làm việc.

Các đơn vị trong Công ty thực hiện đúng việc phân loại rác thải, thu gom và tập kết vào bãi chứa rác thải theo đúng quy định. Các đơn vị trong Công ty duy trì hệ thống quản lý môi trường. Nhà kho chứa chất thải nguy hại tạm thời đảm bảo đúng

yêu cầu kỹ thuật và phân loại từng ngăn để chứa chất thải trước khi chuyển đi xử lý. Ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp đều được xử lý theo đúng quy trình, đúng thiết kế, đảm bảo các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định theo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Công ty quản lý hóa chất theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và theo quy trình của Công ty về an toàn hóa chất. Xây dựng, ban hành tài liệu về Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất.

Công ty luôn quan tâm cải tạo, nâng cấp điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, trồng thêm được nhiều cây xanh trên các khu đất trống, giữ gìn môi trường Xanh - Sạch - Đẹp;

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Lao động bình quân năm 2022 là 752 người, thu nhập bình quân của người lao động là 17,2 triệu đồng/người/tháng.

Để nâng cao hiệu quả quản lý lao động, trong năm 2022 Công ty đã và đang tiến hành các giải pháp như sau:

- Tiếp tục cử các cán bộ đương nhiệm và diện quy hoạch cán bộ tham gia khóa đào tạo sau đại học; cử cán bộ tham gia đào tạo Cao cấp lý luận chính trị và Trung cấp chính trị, trong năm 2022 đã đạt được kết quả: 01 Cán bộ đã tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị, 05 Cán bộ đã tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị và 02 người tốt nghiệp Thạc sỹ.

- Công ty cử (trên 60 lượt người) CBCNV tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, cập nhật phần mềm, hội nghị, hội thảo... do EVN, GENCO2 và các đơn vị ngoài tổ chức đúng đối tượng và đủ số lượng theo yêu cầu.

- Cử 03 cán bộ tham gia các khóa đào tạo cán bộ quản lý cấp 3 và 10 cán bộ quản lý cấp 4;

- Công ty đã cử CBCNV tham gia các khóa bồi huấn Đảng viên mới; huấn luyện Quốc phòng an ninh và Dân quân tự vệ;

- Công ty cử cán bộ công nhân viên tham gia đào tạo chuyên gia do EVN tổ chức và các khóa đào tạo ngắn hạn để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ do Tổng Công ty tổ chức.

- Các phân xưởng đã phối hợp với các phòng chức năng tổ chức các khóa bồi huấn thường xuyên, tổ chức diễn tập các tình huống sự cố, họp rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho toàn bộ công nhân kỹ thuật nhằm hạn chế tai nạn lao động và sự cố xảy ra;

- Tổ chức đào tạo chức danh cho 90 lượt Công nhân kỹ thuật (CNKT) đảm bảo chất lượng và đáp ứng yêu cầu sản xuất và kinh doanh của Công ty;

- Tổ chức kèm cặp và tổ chức thi nâng bậc 69 CNKT, 20 CNKT giữ bậc, sát hạch nghề cho 482CNKT đúng đối tượng và đúng quy định;

- Công ty thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn cho CBCNV: Đấu thầu, nhận thức về chuyển đổi số, Thuế, Bảo hiểm, hướng dẫn chuyên giao công nghệ vận hành hệ thống, thiết bị v.v... tổng số 294 lượt người.

Ngoài ra Công ty còn cử CBCNV tham gia nhiều khóa đào tạo khác đáp ứng yêu cầu sản xuất và công tác.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Việc bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật được công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, tương đương với số tiền là: 2,02tỷđồng.

Công ty đã phối hợp với đơn vị ngoài khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp đợt 1 và đợt 2 chongười lao động với nhiều nội dung khám, đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho người lao động, bố trí cho người lao động có sức khỏe loại 4, loại 5, người làm việc trong điều kiện nặng nhọc độc hại và đặc biệt nặng nhọc độc hại đi điều dưỡng tại Sầm Sơn, Thanh Hóa.

Năm 2022, Công ty đã tổ chức cho 350 CBCNV đi tham quan du lịch; Thường trực giải quyết thăm hỏi, trợ cấp khó khăn cho 203 lượt NLD và gia đình NLD ốm đau, khó khăn, cha già mẹ héo, tặng quà nghỉ hưu, kết hôn, sinh con với tổng số tiền là 215,05 triệu đồng.

Công ty đã xây dựng đầy đủ các quy chế theo đúng quy định như: Quy chế thực hiện dân chủ, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Quy chế nâng bậc và chuyển xếp lương cho người lao động, Quy chế Thi đua, khen thưởng, Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi, Quy chế tuyển dụng lao động, Quy chế đào tạo và phát triển nguồn nhân lực...

Trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Công đoàn Công ty đã phối hợp với chuyên môn thăm hỏi và hỗ trợ cho 382 người lao động bị mắc Covid-19 với số tiền là 382 triệu đồng và phối hợp với trạm y tế phường để tổ chức tiêm phòng vaxin Covid -19 cho toàn thể người lao động trong Công ty.

Bên cạnh đó, công đoàn và chuyên môn đã phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ; Nghị quyết Hội nghị NLD năm 2022, các chế độ, chính sách, quyền làm chủ của NLD đã được thực hiện đúng quy định, tiếp tục thực hiện một số nội dung có lợi hơn quy định của Nhà nước như:

- Lao động nữ trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi và lao động nữ mang thai từ tháng thứ 7, thời giờ làm việc được rút ngắn 120 phút mỗi ngày mà vẫn được hưởng nguyên lương. Trường hợp lao động nữ đang nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi mà sinh đôi trở lên thì mỗi ngày được rút ngắn 150 phút.

- Con NI.Đ kết hôn: nghỉ 02 ngày được hưởng nguyên lương.

- Bố hoặc mẹ kết hôn; anh chị em ruột (của vợ chồng) kết hôn được nghỉ 1 ngày, được hưởng nguyên lương.

- Ông nội, bà nội, Ông ngoại, Bà ngoại chết; Anh chị em ruột chết được nghỉ 2 ngày hưởng nguyên lương.

- Lao động nam có vợ sinh con được nghỉ thêm 02 ngày (ngoài các ngày theo chế độ bảo hiểm xã hội).

- NLĐ đến tuổi nghỉ hưu, nếu có nguyện vọng được NSDLĐ cho nghỉ trước tối đa 3 tháng không phải làm việc nhưng vẫn được hưởng đủ lương, thưởng và các khoản phụ cấp khác như làm việc bình thường và được NSDLĐ trích nộp đủ các khoản kinh phí BHXH, BHYT, BHTN

- NLĐ được NSDLĐ mua bảo hiểm kết hợp tai nạn con người.

- NSDLĐ phối hợp với Công đoàn chăm lo sức khỏe, đời sống tinh thần cho NLĐ thông qua các hình thức điều dưỡng phục hồi sức khỏe, tham quan nghỉ mát.

- NLĐ mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn thì NSDLĐ phối hợp với công đoàn chăm lo, thăm hỏi, động viên và trợ cấp thêm (theo quy chế Cty).

- NLĐ được NSDLĐ tặng quà bằng hiện vật hoặc tiền mặt khi nghỉ hưu và vào các dịp Lễ, Tết hàng năm.

- NLĐ có thể thỏa thuận với Công ty để nghỉ phép hàng năm gộp tối đa 03 năm/ lần.

- NLĐ nữ được trợ cấp khi sinh con.

- NLĐ được tặng quà khi kết hôn.

- Chúc mừng sinh nhật .

- Công đoàn, nữ công trợ cấp, thăm hỏi.

c) Chế độ lao động nữ:

- Hỗ trợ chi phí gửi trẻ cho lao động nữ có con nhỏ trong độ tuổi mẫu giáo: 600.000 đồng/ năm/ con.

- Trợ cấp cho lao động nữ bị sảy thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý: 1 triệu người/ lần.

- Trợ cấp cho lao động nữ sinh con tăng từ: 1 triệu đồng lên 2 triệu đồng. Trường hợp sinh đôi tăng từ: 2 triệu đồng lên 4 triệu đồng.

- Lao động nữ trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi được rút ngắn 120 phút mỗi ngày mà vẫn được hưởng nguyên lương.

d) Công tác đào tạo

Luôn coi trọng chất lượng đầu vào và luôn coi trọng chất lượng đào tạo, đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay và các năm tiếp theo của công ty. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng; kế hoạch, chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng. Có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo chức danh theo chương trình đã đề ra, hoàn thiện phân lý thuyết chung cho các đơn vị để thống nhất nội dung đào tạo. Tiếp tục triển khai, áp

dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng trong việc quản lý và đánh giá lao động.

Công ty cử CBCNV tham gia nhiều khóa đào tạo do EVN và Tổng Công ty tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu sản xuất và công tác.

e) Tuân thủ các quy định pháp luật về lao động:

Công ty không ký hợp đồng cũng như không sử dụng lao động là trẻ em, trẻ vị thành niên.

Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động, đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Song song với mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện. Tích cực tham gia các cuộc vận động khuyến góp, ủng hộ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, hoạt động phòng chống dịch Covid-19 do các tổ chức đoàn thể tổ chức vận động; hỗ trợ kinh phí cho nhiều chương trình, hoạt động xã hội... Trong năm 2022, tổng số tiền chi cho hoạt động an sinh xã hội là: 1,91 tỷ đồng. Công ty đã được Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen thành tích xuất sắc trong công tác người có công và phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sĩ.

Một số các hoạt động an sinh xã hội nổi bật mà Công ty đã thực hiện trong năm 2022 như:

+ Ủng hộ Chương trình "Tình nguyện mùa đông năm 2021 và xuân tình nguyện năm 2022": 10 triệu đồng;

+ Tặng quà các đối tượng khó khăn nhân dịp Tết Nhâm Dần năm 2022: 19 triệu đồng;

+ Tặng 100 suất quà (mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng) cho người nghèo trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương trong kế hoạch thăm và tặng quà tết của UBND TP Chí Linh: 50 triệu đồng;

+ Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, nhà cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương, thành phố Chí Linh và phường Phả Lại, tổng số tiền là 620 triệu đồng.

+ Phối hợp với chuyên môn nhận phụng dưỡng 02 mẹ VNAH, tổ chức thăm hỏi và tặng quà nhân các ngày lễ lớn trong năm.

+ Vận động NLD quyên góp quỹ Tương trợ xã hội một ngày lương thực tế, số tiền thu được là 193 triệu đồng.

+ Tổ chức thăm và tặng quà cho Thương bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022): 68,5 triệu đồng;

+ Đóng góp xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Phường Phả Lại – thành phố Chí Linh – tỉnh Hải Dương năm 2022: 30 triệu đồng;

+ Đóng góp xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa thành phố Chí Linh – tỉnh Hải Dương năm 2022: 50 triệu đồng;

+ Năm 2022 Công ty tiếp tục duy trì trợ cấp thường xuyên cho 15 đối tượng khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn thành phố Chí Linh được Công ty trợ cấp thường xuyên với số tiền trợ cấp hàng tháng: 500.000 đồng/người/ tháng. Tổng tiền trợ cấp thường xuyên: 90 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình sản xuất

Năm 2022 tiếp tục là một năm khó khăn đối với Công ty khi tình trạng thiết bị của Dây chuyền 1 sau gần 40 năm vận hành đã bị xuống cấp nghiêm trọng, chưa được đầu tư sửa chữa kịp thời, các chỉ tiêu chính đã vượt nhiều so với phương án giá điện. Tổ máy S6 dây chuyền 2 sự cố, ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty. Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng phương án vận hành sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất và đảm bảo công suất phát tối đa khi hệ thống yêu cầu. Sản lượng điện sản xuất năm 2022: 3.197,44trkWh, bằng 79,01% KH năm, Sản lượng điện bán năm 2022: 2.877,69 trkWh, bằng 78,89% KH năm. Một số nguyên nhân ảnh hưởng tới việc sản lượng điện phát thấp hơn so với kế hoạch:

- Dây chuyền 1: Các tổ máy của dây chuyền 1 đã vận hành trên 40 năm và đều qua nhiều lần đại tu. Các thiết bị chính như tuabin, máy phát, lò hơi, máy nghiền có tốc độ xuống cấp nhanh. Công tác sửa chữa, khắc phục các khiếm khuyết, hư hỏng lớn, kéo dài đã ảnh hưởng đến sản lượng điện phát của Dây chuyền 1.

- Dây chuyền 2: Các tổ máy của dây chuyền 2 đưa vào vận hành đến nay đã trên 20 năm. Tuy nhiên tình trạng của thiết bị cũng bị xuống cấp do không được thay thế kịp thời và đúng hãng sản xuất đồng thời do sự cố của tổ máy 6 kéo dài cũng làm ảnh hưởng đến sản lượng điện phát của Dây chuyền 2.

Một số chỉ tiêu chính đã thực hiện trong năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu (bao gồm doanh thu bán điện, doanh thu tài chính và thu nhập khác): 5.574,42 tỷ đồng, đạt 102,71% so với kế hoạch;

- Tổng chi phí (đã bao gồm chi phí tài chính, chi phí khác): 5.015,79 tỷ đồng, bằng 97,40 % so với kế hoạch;

- Tổng lợi nhuận trước thuế: **558,63** tỷ đồng, bằng 201,06 % so với kế hoạch.

1.2. Đầu tư tài chính

Đầu tư ngắn hạn: Bao gồm tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng. Đến 31/12/2022, tổng giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là: 90 tỷ đồng bao gồm các hợp đồng tiền gửi kỳ hạn trên 03 tháng đến 12 tháng.

+ Số tiền Công ty cho EVNGENCO 2 huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án điện là 188,16 tỷ đồng. Trong năm 2022, Công ty đã nhận được số tiền lãi bằng tiền từ khoản cho vay này: 10,28 tỷ đồng.

Đầu tư dài hạn: Đến 31/12/2022 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phá Lại đã thực hiện đầu tư các dự án điện là 2.535,9 tỷ đồng.

Kế hoạch dòng tiền: Hàng tháng, hàng tuần Công ty cân đối và sử dụng nguồn tiền có hiệu quả đảm bảo vốn kịp thời, đầy đủ phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản tiền nhàn rỗi, PPC thực hiện mời các Tổ chức tín dụng gửi bản chào lãi suất và lựa chọn gửi tiền tại các Tổ chức tín dụng có uy tín và lãi suất cạnh tranh để tăng lợi nhuận cho công ty.

1.3. Công tác sửa chữa lớn

Với mục tiêu tập trung thực hiện các giải pháp duy tu, sửa chữa đảm bảo độ tin cậy, tiếp tục duy trì khai thác có hiệu quả các tổ máy của DC1. Trong đó tập trung thực hiện đối với các hệ thống thiết bị quan trọng bị xuống cấp/hư hỏng không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Năm 2022 kế hoạch của công ty thực hiện sửa chữa lớn đại tu tổ máy S2, tuy nhiên do các yếu tố khách quan đem lại đã khiến công tác chuẩn bị gặp khó khăn, tiến độ cung cấp vật tư thiết bị kéo dài hơn so với yêu cầu nên đã không thực hiện được.

Đối với DC2 sửa chữa lớn tổ máy S6 đồng bộ với gói thầu khắc phục sự cố Tuabin-Máy phát 6 đảm bảo nâng cao độ tin cậy, khả dụng tổ máy, từng bước cải thiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất; kịp thời thay thế các thiết bị hư hỏng/xuống cấp và các thiết bị đã đến chu kỳ thay thế đảm bảo hoạt động ổn định, tin cậy. Trong năm 2022 công tác chuẩn bị đối với các gói thầu sửa chữa lớn khối 6 cũng gặp khó khăn, các gói thầu phải thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu lại. Đến thời điểm hiện tại các gói thầu đại tu S6 cơ bản đã hoàn thiện lựa chọn nhà thầu đáp ứng phục vụ đại tu đồng bộ với sửa chữa sự cố.

Giá trị sửa chữa lớn thực hiện năm 2022 là 98,08 tỷ đồng.

Công tác sửa chữa thường xuyên chủ động trong lập lịch bảo dưỡng, kiểm tra thiết bị tận dụng thời gian huy động thấp đăng ký tách thiết bị để tổ chức kiểm tra, bảo trì sẵn sàng cho các đợt cao điểm được huy động.

1.4. Công tác tổ chức, lao động

Công ty đã thực hiện các biện pháp để hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty theo nghị quyết đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức của công ty và Quy chế về công tác cán bộ. Đảm bảo công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đúng quy trình, đúng quy định, đúng nguyên tắc.

Công ty đã xây dựng phương án tiền lương phù hợp, tối ưu nhất, mặc dù công tác sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của công ty năm 2022 đều thấp hơn so với nhiều năm.

Trong năm 2022, đã hoàn thành thủ tục giải quyết cho 71 LĐ nghỉ chế độ hưu trí, 07 LĐ nữ nghỉ chế độ thai sản và hàng chục lượt NLĐ nghỉ chế độ ốm đau, dưỡng sức phục hồi sức khỏe.

Công ty luôn coi trọng chất lượng đầu vào và luôn coi trọng chất lượng đào tạo, đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tình hình sản

xuất kinh doanh hiện nay và các năm tiếp theo của công ty. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng; kế hoạch, chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng. Có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo chức danh theo chương trình đã đề ra, hoàn thiện phân lý thuyết chung cho các đơn vị để thống nhất nội dung đào tạo, triển khai, áp dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng trong việc quản lý và đánh giá lao động.

1.5. Công tác an toàn vệ sinh lao động và môi trường

Cùng với sự nỗ lực của lãnh đạo công ty và toàn thể người lao động, trong năm qua Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã không để xảy ra tai nạn lao động, không có sự cố cháy nổ, không có người mắc bệnh nghề nghiệp. Việc khám sức khỏe định kỳ được thực hiện đúng theo quy định, công tác phòng chống thiên tai được thực hiện tốt. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thành công đó là Công ty đã thực hiện việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện đúng yêu cầu, giải quyết các khó khăn vướng mắc kịp thời, khen thưởng những tập thể và cá nhân đã thực hiện tốt trong công tác ATVSLD-PCCC.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	Tỷ trọng trong tổng TS năm 2021	31/12/2022	Tỷ trọng trong tổng TS năm 2022	% tăng giảm 2022/2021
I	Tài sản ngắn hạn	2.489,10	45,68%	2.889,88	50,00%	16,10%
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	526,55	9,66%	60,34	1,04%	-88,54%
1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	615,00	11,29%	90,00	1,56%	-85,37%
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	796,68	14,62%	2.213,17	38,29%	177,80%
1.4	Hàng tồn kho	500,64	9,19%	496,39	8,59%	-0,85%
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	50,23	0,92%	29,98	0,52%	-40,31%
II	Tài sản dài hạn	2.959,47	54,32%	2.889,56	50,00%	-2,36%
2.1	Tài sản cố định	336,38	6,17%	322,96	5,59%	-3,99%
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	31,08	0,57%	27,46	0,48%	-11,62%
2.3	Đầu tư tài chính dài hạn	2.501,33	45,91%	2.498,78	43,24%	-0,10%
2.4	Tài sản dài hạn khác	90,68	1,66%	40,35	0,70%	-55,51%
III	Tổng tài sản	5.448,57	100%	5.779,44	100%	6,07%

Tại ngày 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty là 5.799,44 tỷ đồng, tăng 330,87 tỷ đồng, tương đương tăng 6,07% so với đầu năm 2022.

Trong đó, cơ cấu tài sản cụ thể:

(i) Tài sản ngắn hạn: 2.889,88 tỷ đồng chiếm 50% tổng tài sản, tăng 400,78 tỷ đồng tương đương tăng 16,1% so với đầu năm, chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn tăng 177,8% so với đầu năm, từ 796,68 tỷ đồng lên 2.213,17 tỷ đồng. Trong đó, đặc biệt khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng mạnh với giá trị đầu năm là 596,98 tỷ đồng, giá trị cuối kỳ là 5.012,52 tỷ đồng tăng 1.415,54 tỷ đồng tương đương tăng 237,11% so với đầu năm.

(ii) Tài sản dài hạn: 2.889,56 tỷ đồng chiếm 50% tổng tài sản, trong kỳ giảm 69,11 tỷ đồng tương đương giảm 2,36% so với đầu năm do điều ghi nhận biến động giảm ở các khoản mục:

- Tài sản cố định giảm 13,42 tỷ đồng tương đương giảm 3,99% so với đầu năm nguyên nhân chủ yếu do trong năm thực hiện trích khấu hao TSCĐ.

- Tài sản dài hạn dở dang cuối năm giảm 3,62 tỷ đồng tương đương giảm 11,62% so với đầu năm.

- Đầu tư tài chính cuối năm giảm 2,55 tỷ đồng tương đương giảm 0,01% so với đầu năm nguyên nhân chủ yếu do trích lập dự phòng các khoản đầu tư.

- Tài sản dài hạn khác giảm 50,33 tỷ đồng tương đương giảm 50,51% so với đầu năm, trong đó tài sản thuế TNDN hoãn lại giảm 45,92 tỷ đồng. Chi phí trả trước dài hạn và thiết bị phụ tùng thay thế dài hạn giảm 4,41 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	Tỷ trọng trong tổng Nợ phải trả năm 2021	31/12/2022	Tỷ trọng trong tổng Nợ phải trả năm 2022	% tăng giảm 2022/2021
I	Nợ ngắn hạn	594,32	100%	614,32	100%	3,37%
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	521,72	87,79%	478,19	77,84%	-8,34%
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0,26	0,04%	0,26	0,04%	0,22%
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2,71	0,46%	11,22	1,83%	313,35%
1.4	Phải trả người lao động	32,60	5,49%	93,26	15,18%	186,04%
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	5,56	0,94%	5,09	0,83%	-8,45%

STT	Chi tiêu	31/12/2021	Tỷ trọng trong tổng Nợ phải trả năm 2021	31/12/2022	Tỷ trọng trong tổng Nợ phải trả năm 2022	% tăng giảm 2022/2021
1.6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5,88	0,99%	6,15	1,00%	4,57%
1.7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25,58	4,30%	20,17	3,28%	-21,18%
II	Nợ dài hạn	-		-		
III	Tổng nợ phải trả	594,32	100%	614,32	100%	3,37%

Tại ngày 31/12/2022, nợ phải trả ngắn hạn tăng 20,01 tỷ đồng tương đương tăng 3,37% so với đầu năm (đầu năm 594,32 tỷ đồng, cuối kỳ là 614,32 tỷ đồng).

Nợ phải trả ngắn hạn tăng chủ yếu do các nguyên nhân:

- Khoản phải trả người lao động tăng 60,66 tỷ đồng tương đương tăng 186,04% (đầu năm 32,6 tỷ đồng, cuối kỳ 93,25 tỷ đồng). Nguyên nhân khoản phải trả người lao động tăng là do quỹ lương người lao động trong năm chưa chia hết tại ngày 31/12/2022.

- Thuế các khoản phải nộp Nhà nước đầu năm 2,7 tỷ đồng, cuối kỳ 11,22 tỷ đồng tăng 313,35% so với đầu năm nguyên nhân do chủ yếu thuế TNDN phải nộp Ngân sách nhà nước tăng (cuối năm 2021, số thuế TNDN nộp dư là 10.26 tỷ, số phát sinh trong năm 2022 là 15,50 tỷ, số dư cuối năm 2022 là 5,24 tỷ).

Trong khi đó, các khoản phải trả, phải nộp khác ít có biến động, hoặc biến động giảm nhẹ như khoản phải trả người bán giảm 43,53 tỷ đồng tương đương giảm 8,34% so với đầu năm (đầu năm 521,72 tỷ đồng, cuối kỳ 478,19 tỷ đồng). Nguyên nhân giảm là do các công trình sửa chữa lớn đến ngày 31/12/2021 mới ghi nhận giá trị hoàn thành, chưa đủ điều kiện để thanh toán cho nhà cung cấp, sang năm 2022 mới đủ điều kiện và đã thực hiện thanh toán cho các nhà cung cấp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2022, Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng nhân viên. Tiếp tục thực hiện đề án “Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động”.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì vận hành an toàn - kinh tế các tổ máy phát điện, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó làm tăng doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất điện; Góp vốn xây dựng các nhà máy điện, đầu tư tài chính,... mang lại hiệu quả cao.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 22-01-00344-23-1 ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Công ty TNHH KPMG về Báo cáo tài chính năm 2022, có nêu cơ sở của ý kiến ngoại trừ như sau:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Điều chỉnh doanh thu thoái hoàn điện năng Công ty chưa ghi nhận phần doanh thu thoái hoàn điện năng sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính năm trước do sai số thiết bị đo đếm diễn ra từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 3 năm 2022 với tổng số tiền là 161.993.787.563 VND trong báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Việc chưa ghi nhận doanh thu điện năng thoái hoàn do sai số thiết bị đo đếm của Công ty là chưa phù hợp với hướng dẫn tại Mục b, Khoản 1, Điều 81, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính về Hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mà theo đó trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau). Nếu Công ty ghi nhận doanh thu thoái hoàn điện năng do sai số thiết bị đo đếm theo quy định nêu trên của Thông tư 200 thì doanh thu thuần, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ lần lượt giảm 161.993.787.563 VND, 32.398.757.497 VND và 129.595.030.066 VND cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022; thuế phải thu Nhà nước và tài sản thuế thu nhập hoãn lại sẽ lần lượt tăng 10.261.021.839 VND và 16.892.659.138 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và phải thu ngắn hạn của khách hàng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ lần lượt giảm 161.993.787.563 VND, 5.245.076.520 VND và 129.595.030.066 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại phần “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại xin giải trình nội dung trên như sau:

Tháng 4/2022, đơn vị kiểm định các máy biến điện áp (TU) mới phát hiện ra sai số của các máy biến điện áp. Khi xác định số liệu quá khứ thì thấy có điểm sai số từ năm 2018. Do phần máy biến điện áp, 5 năm mới thực hiện kiểm định một lần. Vì vậy đến năm 2022, bên mua và bên bán tạm thời xác định kiểm định và phát hiện sai sót từ tháng 12/2018 đến tháng 3/2022. Kể từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2022, các bên bao gồm Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, Công ty mua bán điện, Trung Tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, Công ty Truyền tải điện 1, Tổng công ty điện lực Miền Bắc đã

hợp nhiều lần để xây dựng phương pháp tính toán sai số nêu trên. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tạm ước và ghi nhận giảm 161,93 tỷ đồng tiền doanh thu thoái hoàn vào kỳ kế toán Quý 4/2022.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại các bên chưa thống nhất được các nội dung liên quan doanh thu thoái hoàn do chưa đầy đủ hồ sơ, phương pháp xác định sản lượng và đơn giá. Do vậy, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại chưa đủ cơ sở ghi nhận vào BCTC năm 2022. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục đàm phán với các bên có liên quan về nội dung này. Công ty sẽ ghi nhận khoản doanh thu thoái hoàn này vào kỳ kế toán khi có sự thống nhất của các bên.

Các nội dung khác của Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Thực hiện giám sát môi trường định kỳ.

Thực hiện tốt việc giám sát môi trường định kỳ hằng tháng và hàng quý. Công ty ký hợp đồng thuê Trung tâm Môi trường và sản xuất sạch thực hiện, dưới sự giám sát toàn diện của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hải Dương.

- Kế khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, thuế Tài nguyên nước. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về nộp thuế tài nguyên nước và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Công tác quản lý nước thải: Các đơn vị đã thực hiện vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, theo đúng quy trình, thiết kế. Qua các đợt quan trắc hằng tháng và quý, các chỉ tiêu nước thải: nước tuần hoàn, nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, nước thải tổng xỉ, hầu hết các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN40:2011/BTNMT, QCVN14:2008/BTNMT. Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đo lưu lượng và nhiệt độ tại các xả nước làm mát của 02 dây chuyền.

- Công tác quản lý nước mặt. Môi trường nước mặt qua các đợt quan trắc hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08- MT:2015/BTNMT.

- Công tác quản lý khí thải.

+ Dây chuyền 1 với công suất 440 MW gồm 8 lò hơi 4 tổ máy được xây dựng từ năm 1983 các thiết bị đồng bộ của Liên Xô.

Khí thải của 8 lò hơi đều được đi qua 8 lọc bụi tĩnh điện để khử bụi. Khí sạch bụi được thải qua ống khói cao 205m ra ngoài môi trường.

DC1 được xây dựng từ những năm 1980 theo công nghệ cũ không có hệ thống khử SO_x và NO_x. Tuy nhiên Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo ĐTM Quyết định phê duyệt số: 1980/QĐ-MTg ngày 20/8/1996.

Hiện tại, Công ty đang có dự án triển khai cải tạo nâng cấp hệ thống lọc bụi tĩnh điện cho Dây chuyền 1.

+ Dây chuyền 2 với công suất 600MW gồm 2 tổ máy được xây dựng từ năm 2001 do Nhật Bản đầu tư.

Công ty đã lắp đặt 04 bộ lọc bụi tĩnh điện để xử lý bụi trong khí thải, đối với SO_x trong khí thải: trang bị hệ thống FGD sử dụng công nghệ phun đá vôi kiểu ướt để tách SO_x trong khói thải. Khí thải sau khi được xử lý thổi qua hai tháp hấp phụ FGD để khử SO_x, sau đó khí thải qua ống khói cao 200m ra ngoài môi trường.

Tại Dây chuyền 2 có trang bị hệ thống thu tro bay kiểu khô tách ra từ các lọc bụi tĩnh điện và chứa vào các xy lô.

Hiện tại Công ty đã lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc khí thải và truyền số liệu liên tục đến sở Tài nguyên và Môi trường.

- Về quản lý chất thải rắn:

Tình hình quản lý chất thải rắn thông thường.

Các loại chất thải rắn thông thường gồm có Bê tông, gạch, đá, đất, bùn. Được công ty thu gom và tập kết vào bãi rác theo quy định.

Để xử lý chất thải rắn Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng về thu gom vận chuyển, xử lý chất thải theo đúng quy định.

- Về tro xỉ.

Việc xử lý tro xỉ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã được thực hiện theo thiết kế và theo đúng ĐTM của hai dây chuyền là: tro xỉ được pha trộn với nước và được hệ thống bơm thải xỉ đưa lên hồ xỉ Khe Lãng, Bình Giang qua hệ thống đường ống và luôn giữ ngập nước để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tro xỉ của Công ty đã được tận dụng và tái sử dụng lại. Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để xử lý làm phụ gia cho vật liệu xây dựng.

- Về quản lý chất thải nguy hại.

Công ty thu gom, lưu giữ, bảo quản và tập kết vào bãi chứa rác theo đúng quy định. Công ty đã có kho và phân loại từng ngăn để chứa CTNII. Nhà kho chứa CTNII tạm thời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phân loại từng ngăn để chứa CTNH trước khi chuyển đi xử lý.

Để xử lý chất thải nguy hại Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng về thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

Công ty đã đăng ký và đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH (Mã số QI.CTNH: 30.000022.T) ngày 25/01/2013 cấp lại lần 02.

Về việc quản lý chất thải PCB Công ty đã quản lý rất chặt chẽ riêng biệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

Trong năm Công ty thực hiện tăng cường việc chấp hành kỷ luật, tăng năng suất lao động. Bảo đảm thu nhập bình quân của người lao động cao hơn năm trước. Kết hợp với Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của NLĐ trong đại dịch Covid-19, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của NLĐ, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với NLĐ theo quy định, qua đó giúp NLĐ yên tâm công tác

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh các hoạt động chăm lo cho CNVCLĐ, Công đoàn Công ty đã phối hợp với chuyên môn làm tốt các hoạt động an sinh xã hội, tích cực tham gia các cuộc vận động quyên góp, ủng hộ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo do các tổ chức đoàn thể tổ chức vận động; hỗ trợ kinh phí cho nhiều chương trình, hoạt động xã hội...qua đó góp phần xây dựng, phát triển cộng đồng địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Sản lượng điện sản xuất năm 2022 là 3.197 triệu KWh bằng 107,84% so với cùng kỳ năm 2021.

- Về Tài chính: Trong năm, Công ty luôn đảm bảo kịp thời nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước đúng hạn quy định. Công tác tài chính của Công ty có những khó khăn như: giá trị hàng tồn kho lớn gây ứ đọng vốn; chi phí nhiên liệu, thuế tài nguyên và chi phí dịch vụ mua ngoài đều tăng; nhu cầu về vốn để Công ty thực hiện các Dự án môi trường hai dây chuyên và chi phí khắc phục sự cố S6 là rất lớn.

- Về trách nhiệm môi trường: Công ty đã tích cực trong công tác môi trường, như thực hiện quan trắc, đo đạc môi trường. Triển khai các dự án về lọc bụi, khử khí COx, SOx ... Tuy nhiên tiến độ vẫn còn chậm.

- Về trách nhiệm xã hội: Công ty đã tích cực tham gia có trách nhiệm các hoạt động xã hội với giá trị tương đương 2 tỷ đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Mặc dù năm 2022 là năm có nhiều khó khăn do thiết bị sự cố, nhưng với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực trong việc vận hành cung cấp điện kịp thời đáp ứng yêu cầu của hệ thống và đảm bảo đời sống người lao động.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị sẽ bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chi đạo Ban điều hành thực hiện một số vấn đề trọng tâm như sau:

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật vượt mức kế hoạch được giao;

Phấn đấu tiết kiệm chi phí giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó góp phần làm tăng doanh thu sản xuất điện;

Sử dụng nguồn tài chính của Công ty một cách hợp lý và hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn bền vững.

Chấp hành đúng các quy định về môi trường, chăm lo đời sống người lao động và tích cực và có trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội.

Một số chỉ tiêu của KH SXKD năm 2023, cụ thể:

3.1. Kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

Năm 2023, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại dự kiến

- Điện sản xuất	: 3.894,17 triệu kWh.	
- Điện thương phẩm	: 3.532,37 triệu kWh.	
- Kế hoạch sửa chữa lớn là	: 375,43 tỷ đồng.	
- Tổng doanh thu và lợi nhuận		
+ Doanh thu	: 5.948,97	tỷ VNĐ
- Chi phí	: 5.683,99	tỷ VNĐ
+ Lợi nhuận trước thuế	: 264,98	tỷ VNĐ

- Cổ tức: dự kiến 5% vốn điều lệ

3.2. Xác định công tác bảo trì, bảo dưỡng phòng ngừa sự cố là nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo vận hành khai thác, sản xuất điện an toàn, ổn định các tổ máy của Công ty phải có hệ số khả dụng cao và sẵn sàng khởi động bất cứ khi nào hệ thống huy động.

3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc phân tích thị trường, tính toán tối ưu và kịp thời cảnh báo sản lượng Q_{du} cho vận hành. Chiến lược chào giá phù hợp, với mục tiêu phấn đấu là giá bán điện bình quân cao hơn giá bán kế hoạch, các chu kỳ phát thấp hơn Q_c nhận về doanh thu CfD dương, các chu kỳ phát cao hơn Q_c có giá cao hơn chi phí biến đổi.

3.4. Xây dựng kế hoạch bổ sung nhân lực mới và tập trung nâng cao chuyên môn kỹ thuật vận hành, kỹ thuật xử lý tình huống thiết bị bất thường, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao ý thức tuân thủ quy trình quy định trong vận hành.

3.5. Thực hiện nghiêm việc bảo vệ môi trường, đặc biệt việc quản lý chất thải nguy hại tuân thủ nghiêm ngặt các quy định ở tất cả các vị trí và các thiết bị có nguy cơ phát sinh chất thải nguy hại, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

3.6. Chuẩn bị tốt dòng tiền để phục vụ kịp thời cho chi phí SXKD với hiệu quả cao nhất. Đề xuất các giải pháp thu hồi nợ có hiệu quả đối với các khoản nợ quá hạn, tiếp tục quan tâm đến các khoản đầu tư ngắn, trung và dài hạn đảm bảo an toàn và hiệu quả.

3.7. Mục tiêu phát triển bền vững đi kèm an sinh, xã hội, đảm bảo lợi nhuận tối đa cho cổ đông nhưng cũng phải đảm bảo quyền lợi của NLĐ và sự phát triển chung lâu dài của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Xuân Diệm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên
Ông Vũ Xuân Dũng	Thành viên

- Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Danh sách	Cổ phần sở hữu/đại diện	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
I	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành		
1	Ông Nguyễn Quang Quyền		Giám đốc đầu tư Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE
2	Ông Lê Tuấn Hải		Giám đốc kỹ thuật Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE
II	Thành viên Hội đồng quản trị khác		
1	Ông Nguyễn Xuân Diệm	66.556.758	ĐD 40% phần vốn Nhà nước tại PPC
2	Ông Nguyễn Hoàng Hải	7000 CP cá nhân /49.917.569	ĐD 30% phần vốn Nhà nước tại PPC
3	Ông Vũ Xuân Dũng	49.917.569	ĐD 30% phần vốn Nhà nước tại PPC

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên ngày 23/06/2022;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại,

Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại theo Nội dung của Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị nội bộ

Công ty. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua Email, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ. Việc giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thông qua Chủ tịch HĐQT chuyên trách.

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định. Từ sau Đại hội cổ đông ngày 23 tháng 06 năm 2022. Tính đến 31/12/2022; HĐQT Công ty đã ban hành 274 Nghị Quyết; và 05 phiên họp HĐQT (Trực tuyến và qua ZOOM); còn lại các nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định.

Các phiên họp HĐQT đều mời Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham gia. Đối với các vấn đề quan trọng HĐQT mời trưởng các đơn vị, phòng ban có liên quan trong Công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả SXKD cho Công ty.

Ngoài các Nghị quyết/Quyết định trên trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã ra các Quyết định về việc phê duyệt các dự thảo Hồ sơ mời thầu; Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt các phụ lục hợp đồng, Dự thảo hợp đồng liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao 100% ý kiến biểu quyết tán thành.

Thực hiện chi trả tiền lương đối với Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT) Ban kiểm soát (BKS) năm 2022 theo quy định.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 222/NQ-PPC	04/01/2022	Chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ	100%
2	Số 223/NQ-PPC	06/01/2022	Chủ trương bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu.	100%
3	Số 224/NQ-PPC	10/01/2022	Hỗ trợ xây nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, khó khăn, gia đình chính sách trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh An Giang.	100%
4	Số 225/NQ-PPC	10/01/2022	Thành lập tổ thẩm định đầu thầu, thẩm định các gói thầu có giá gói thầu từ 5 tỷ đồng trở lên.	80%
5	Số 226/NQ-PPC	17/01/2022	Kiện toàn tổ sản xuất tại các đơn vị	80%
6	Số 226 A/NQ-PPC	28/01/2022	Cho phép gia hạn thời gian cấp hàng và Phê duyệt dự thảo phụ lục hợp đồng số 7641/2020/HĐ-PPC-	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			VC-IJM ngày 16 tháng 12 năm 2020 Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thùng nghiền 3B.	
7	Số 227/NQ-PPC	17/02/2022	Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ	100%
8	Số 228/NQ-PPC	24/02/2022	Họp Hội đồng quản trị trực tuyến ngày 23/02/2021.	100%
9	Số 229/NQ-PPC	24/02/2022	Về việc thông qua phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán các hạng mục sửa chữa sân vườn, bề cảnh, đường đi, kỳ đại tại Dây chuyền 1	100%
10	Số 230/NQ-PPC	24/02/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán "SCTX-2022-08 Cung cấp và vận chuyển dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện năm 2022 và Quý I Năm 2023 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại".	100%
11	Số 231/NQ-PPC	24/02/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình "Đại tu tự dùng một chiều khối 5 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại"	100%
12	Số 232/NQ-PPC	24/02/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu dưới 5 tỷ - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
12	Số 233/NQ-PPC	24/02/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu dưới 5 tỷ đồng thuộc khối 2 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
14	Số 234/NQ-PPC	24/02/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Đại tu lò hơi số 6 (Các trường lọc bụi lò 6) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại"	100%
15	Số 235/NQ-PPC	24/02/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu các gói thầu trên 5 tỷ đồng thuộc khối 2 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
16	Số 236/NQ-PPC	24/02/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu sửa chữa lớn năm 2022 Công	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.	
17	Số 237/NQ-PPC	25/02/2022	Về việc thông qua áp dụng các biểu mẫu BBKS và PAKT trong công tác sửa chữa lớn.	80%
18	Số 238/NQ-PPC	25/02/2022	Về việc thanh toán 88% giá trị khối lượng hoàn thành hợp đồng số 2401/2021/HĐ-PPC-AULAC ngày 14/5/2021	80%
19	Số 239/NQ-PPC	25/02/2022	Về việc Thanh toán 88% khối lượng hoàn thành công trình sửa chữa lớn phần Đại tua bin hơi số 5 (phần bản thể).	80%
20	Số 240/NQ-PPC	3/3/2022	Phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình “Đại tu Tua bin hơi số 2 - KHSCL năm 2022”.	100%
21	Số 241/NQ-PPC	09/3/2022	Về việc thông qua cho phép gia hạn thời gian cấp hàng và Phê duyệt dự thảo phụ lục hợp đồng số 7641/2020/HĐ-PPC-VC-LLM ngày 16 tháng 12 năm 2020 Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thùng nghiền 3B - nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2020	100%
22	Số 242/NQ-PPC	9/3/2022	Phê duyệt điều chỉnh dự toán các công trình tại tờ trình số 306; 307 (dự toán Đại tu lò hơi 2A; 2B - Phần bản thể).	100%
23	Số 243/NQ-PPC	9/3/2022	Phê duyệt điều chỉnh dự toán tại các tờ trình số 681; 682 (Đại tu lò hơi 2A; 2B năm 2021 - Phần thay mới bộ hâm nước và bộ sấy không khí).	100%
24	Số 244/NQ-PPC	9/3/2022	Dự toán công trình “Đại tu thiết bị điện sau máy phát số 6- KHSCL năm 2022”.	80%
25	Số 245/NQ-PPC	9/3/2022	Điều chỉnh dự toán “Đại tu lò hơi số 6 - KHSCL năm 2022”.	100%
26	Số 246/NQ-PPC	09/03/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Thí nghiệm định kỳ hệ thống đo đếm điện năng dây chuyền 1, dây chuyền 2 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2022	100%
27	Số 247/NQ-PPC	10/03/2022	Điều chỉnh dự toán “Đại tu Hệ thống nước làm mát thứ cấp tuabin 6- KHSCL năm 2022”.	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
28	Số 248/NQ-PPC	10/03/2022	Về việc thông qua giải thể trạm y tế và thành lập Tổ y tế thuộc Văn Phòng Công ty	100%
29	Số 249/NQ-PPC	10/03/2022	Về việc bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian chức vụ cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu	100%
30	Số 250/NQ-PPC	15/03/2022	Thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu tự dùng một chiều khối 5 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
31	Số 251/NQ-PPC	15/03/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá E- HSĐXKT gói thầu “SCTX-2021-28 Cung cấp bi máy nghiền phục vụ cho sản xuất điện năm 2021 và Quý I năm 2022 - nguồn vốn sản xuất điện năm 2021 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
32	Số 252/NQ-PPC	15/03/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX 2022-05 Thuê dịch vụ gác chắn, tuần đường tuyến đường sắt chuyên dùng (tính cho 12 tháng) - Nguồn vốn sản xuất điện năm 2022”	100%
33	Số 253/NQ-PPC	16/03/2022	Về việc triển khai sớm các gói thầu phục vụ cho sản xuất điện quý II, III, IV năm 2022 và Quý I năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;	100%
34	Số 254/NQ-PPC	16/03/2022	Về việc chấm dứt và cử đại diện phân vốn của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	100%
35	Số 255/NQ-PPC	17/3/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Đại tu Tuabin hơi số 6- Phân Bản thể năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Không bao gồm khối lượng sửa chữa khắc phục sự cố S6)”	100%
36	Số 256/NQ-PPC	17/3/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán các công trình: Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi 2A - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại; Dự toán công trình: Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi 2B -	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	
37	Số 257/NQ-PPC	21/3/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Đại tu Tuabin hơi số 6- Phần thiết bị phụ năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Không bao gồm khối lượng sửa chữa khắc phục sự cố S6)”	80%
38	Số 258/NQ-PPC	21/3/2022	Về việc gia hạn thời gian giữ chức vụ	100%
39	Số 259/NQ-PPC	23/3/2022	Về việc thông qua phê duyệt xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi của Công ty TNHH Bê tông ASEAN Hà Nội	100%
40	Số 260/NQ-PPC	23/3/2022	Về việc gia hạn thời gian trả nợ Khế ước nhận nợ số 03 của Hợp đồng huy động vốn nhân rỗi số 01-2015	100%
41	Số 261/NQ-PPC	24/3/2022	Về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
42	Số 262/NQ-PPC	24/3/2022	Về việc triển khai sớm các gói thầu cung cấp vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2022 và Quý 1 năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
43	Số 263/NQ-PPC	24/3/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu Đại tu tuabin hơi số 6 (Phần bản thể), máy phát điện số 6, thiết bị điện sau máy phát số 6 và các tự dùng trung thể, hạ thể thuộc khối 6- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
44	Số 264/NQ-PPC	24/3/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu Đại tu Lò hơi 2A, 2B (phần bộ hâm nước, bộ sấy không khí) và Đại tu lò hơi số 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
45	Số 265/NQ-PPC	25/3/2022	Về việc cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	100%
46	Số 266/NQ-PPC	25/3/2022	Về việc thông qua phê duyệt	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			quyết toán Quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện thực hiện năm 2021”	
47	Số 267/NQ-PPC	29/3/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Đại tu nước tuần hoàn khối 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
48	Số 268/NQ-PPC	29/3/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Đại tu lò hơi số 6 (Các trường lọc bụi lò 6) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
49	Số 269/NQ-PPC	29/3/2022	Về việc chốt thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
50	Số 270/NQ-PPC	29/3/2022	Về việc triển khai sớm các gói thầu phục vụ cho sản xuất điện năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
51	Số 271/NQ-PPC	31/3/2022	Về việc thông qua phê duyệt định mức vật tư thiết bị dự phòng Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.	100%
52	Số 272/NQ-PPC	31/3/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “SCTX 2022-04 Chi phí thuê nhân công lao động phục vụ phụ trợ - Nguồn vốn sản xuất điện năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
53	Số 273/NQ-PPC	05/04/2022	Về việc thành lập Tổ công tác của PPC làm việc với Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ năm 2022	100%
54	Số 274/NQ-PPC	06/04/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Đại tu Tuabin hơi số 6 - Phần Bơm nước cấp - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
55	Số 275/NQ-PPC	07/04/2022	Về việc thông qua phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình “Đại tu lò hơi 2A năm 2021 - Phần thay mới bộ hâm nước và bộ sấy không khí” ; “Đại tu lò hơi 2B năm 2021 - Phần thay mới bộ	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			hâm nước và bộ sấy không khí”	
56	Số 276/NQ-PPC	13/04/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại các tờ trình số 1026/TTr- PPC; 1027/TTr-PPC; 1034/TTr-PPC; 1035/TTr-PPC	100%
57	Số 277/NQ-PPC	13/04/2022	Họp Hội đồng quản trị quý 1 năm 2022	100%
58	Số 278/NQ-PPC	18/04/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCXT-2022-60 Khảo sát, giám sát môi trường các tháng Quý 2 năm 2022 phục vụ sửa chữa thường xuyên”	100%
59	Số 279/NQ-PPC	18/04/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo F-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu lò hơi số 6 (Các trường lọc bụi lò 6) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
60	Số 280/NQ-PPC	20/04/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX2022-50 - Cung cấp đá vôi phục vụ công tác sản xuất Quý II, III, IV năm 2022 và Quý I năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
61	Số 281/NQ-PPC	20/04/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi khối 2 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
62	Số 282/NQ-PPC	20/04/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu Lò hơi 2A và Lò hơi 2B - phần bộ hâm nước, bộ sấy không khí (không bao gồm thiết bị, có bao gồm vật tư) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ”	100%
63	Số 283/NQ-PPC	22/04/2022	Về việc chấm dứt và cử đại diện phân vốn của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tại Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	100%
64	Số 284/NQ-PPC	25/04/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			“Đại tu Lò hơi 2A và Lò hơi 2B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	
65	Số 285/NQ-PPC	26/04/2022	Thay đổi nhân sự Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.	100%
66	Số 286/NQ-PPC	26/04/2022	Về việc cử Người đại diện phần vốn và tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng nhiệm kỳ 2022-2027.	100%
67	Số 287/NQ-PPC	28/04/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2022-29- Kiểm kê than tồn kho năm 2022”.	100%
68	Số 288/NQ-PPC	29/04/2022	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
69	Số 289/NQ-PPC	29/04/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu Tuabin hơi số 2; Máy phát điện số 2; Thiết bị điện sau máy phát điện số 2; Tự dùng hạ thế chính khối 2 và Tự dùng trung thế chính khối 2 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
70	Số 290/NQ-PPC	05/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại các tờ trình số 1154/TTr- PPC; 1197/TTr-PPC; 1276/TTr-PPC	100%
71	Số 291/NQ-PPC	05/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu Sửa chữa lớn khối 2 và khối 6 năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
72	Số 292/NQ-PPC	05/05/2022	Về việc thông qua Phê duyệt bổ sung danh mục đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện các lò 4A, 4B vào sửa chữa lớn Dây chuyền 1 năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.	100%
73	Số 293/NQ-PPC	05/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “DTPT-2021-04 Thay mới hệ thống bảo vệ máy phát - máy biến áp khối 1,2,4 và tự dùng dự phòng TD10 bằng loại rơ le kỹ thuật số-	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2021”	
74	Số 294/NQ-PPC	10/05/2022	Về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	80%
75	Số 295/NQ-PPC	12/05/2022	Về việc thông qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ năm 2021 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Trưởng phòng, quản đốc và tương đương	100%
76	Số 296/NQ-PPC	12/05/2022	Về việc triển khai sớm các gói thầu phục vụ cho sản xuất điện năm 2022-Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
77	Số 297/NQ-PPC	12/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt điều chỉnh dự toán Đại tu phòng điều khiển FCS khối 6 (Bao gồm cả tuning các mạch vòng điều khiển).	100%
78	Số 298/NQ-PPC	12/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo phụ lục hợp đồng số 03 hợp đồng mua bán than năm 2022 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tổng Công ty Đông Bắc.	100%
79	Số 299/NQ-PPC	12/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX 2022-08-Cung cấp và vận chuyển Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện năm 2022 và quý I năm 2023 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
80	Số 300/NQ-PPC	19/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “SCTX-2021-28 Cung cấp bi máy nghiền phục vụ cho sản xuất điện năm 2021 và Quý I năm 2022 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
81	Số 301/NQ-PPC	19/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán các công trình: Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi 2A - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại; Dự toán công trình: Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi 2B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Lại	
82	Số 302/NQ-PPC	19/05/2022	Về việc thông qua hiệu chỉnh nội dung biểu quyết (phân phối lợi nhuận năm 2021) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	60%
83	Số 303/NQ-PPC	19/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu Đại tu tuabin hơi số 6 (Phần bơm nước cấp) và Đại tu khí nén đo lường - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
84	Số 304/NQ-PPC	24/05/2022	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
85	Số 305/NQ-PPC	24/05/2022	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
86	Số 306/NQ-PPC	30/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu Nước tuần hoàn khối 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	80%
87	Số 307/NQ-PPC	30/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu lò hơi số 6 (không bao gồm thiết bị, có bao gồm vật tư) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	80%
88	Số 308/NQ-PPC	30/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu Tuabin hơi số 6- Phần Bản thể (Không bao gồm khối lượng sửa chữa khắc phục sự cố S6)- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	80%
89	Số 309/NQ-PPC	30/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu khí nén đo lường - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	80%
90	Số 310/NQ-PPC	30/05/2022	Về việc thông qua ban hành Quy chế thi đua khen thưởng trong Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
91	Số 311/NQ-PPC	30/05/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi khối 2 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	80%
92	Số 312/NQ-PPC	03/06/2022	Về việc triển khai sớm 03 gói thầu phục vụ sửa chữa thường xuyên và đầu tư phát triển năm 2022	80%
93	Số 313/NQ-PPC	03/06/2022	Về việc triển khai sớm 03 gói thầu phục vụ sửa chữa thường xuyên và đầu tư phát triển năm 2022	80%
94	Số 314/NQ-PPC	03/06/2022	Về việc triển khai gói thầu ĐTPT-2022 - 03 Lắp đặt hệ thống Camera giám sát căng than Dây chuyền 1, Dây chuyền 2 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.	80%
95	Số 315/NQ-PPC	03/06/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-IIô sơ mời thầu gói thầu “Đại tu Nước làm mát thứ cấp tuabin 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”.	80%
96	Số 316/NQ-PPC	03/06/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu Tuabin hơi số 6- Phần thiết bị phụ (Không bao gồm khối lượng sửa chữa khắc phục sự cố S6)- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	80%
97	Số 317/NQ-PPC	03/06/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-IIô sơ mời thầu gói thầu Cung cấp bộ hâm nước, bộ sấy không khí phục vụ đại tu Lò hơi 2A và Lò hơi 2B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	80%
98	Số 318/NQ-PPC	03/06/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu tự dùng một chiều khối 5 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	80%
99	Số 319/NQ-PPC	03/06/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-IIô sơ mời thầu gói thầu “Đại tu thiết bị điện sau máy phát	80%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			số 6 và tự dừng trung thế khối 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	
100	Số 320/NQ-PPC	07/06/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật gói thầu “SCTX 2022-04 Chi phí thuê nhân công lao động phục vụ phụ trợ - Nguồn vốn sản xuất điện năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	60%
101	Số 321/NQ-PPC	07/06/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu tuabin hơi số 6 (Phần bơm nước cấp) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	80%
102	Số 322/NQ-PPC	07/06/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 15 Hợp đồng mua bán điện nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1 và 2.	80%
103	Số 323/NQ-PPC	08/06/2022	Về việc triển khai sớm các gói thầu phục vụ cho sản xuất điện năm 2022- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	80%
104	Số 324/NQ-PPC	08/06/2022	Về việc triển khai sớm 04 gói thầu phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2022	80%
105	Số 325/NQ-PPC	15/06/2022	Về việc cho phép gia hạn thời điểm đóng thầu, mở thầu gói thầu: “Đại tu thiết bị điện sau máy phát số 6 và tự dừng trung thế khối 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	80%
106	Số 326/NQ-PPC	15/06/2022	Về việc cho phép gia hạn thời điểm đóng thầu, mở thầu gói thầu: “Đại tu thiết bị điện sau máy phát số 6 và tự dừng trung thế khối 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	80%
107	Số 327/NQ-PPC	17/06/2022	Về việc triển khai sớm các gói thầu phục vụ cho sản xuất điện năm 2022- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.	80%
108	Số 328/NQ-PPC	17/06/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công các trình “Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi 4B-	80%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”; “Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi 4A- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	
109	Số 329/NQ-PPC	20/06/2022	Về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (nội dung miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026).	100%
110	Số 330/NQ-PPC	21/06/2022	Về việc cho phép gia hạn thời điểm đóng thầu, mở thầu gói thầu: “Đại tu lò hơi số 6 (không bao gồm thiết bị, có báo gồm vật tư) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	80%
111	Số 331/NQ-PPC	23/06/2022	Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.	
112	Số 332/NQ-PPC	23/06/2022	Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm chức danh quyền Tổng Giám đốc Công ty, Người đại diện theo pháp luật của Công ty	100%
112	Số 333/NQ-PPC	24/06/2022	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	100%
114	Số 334/NQ-PPC	24/06/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc giai đoạn 2022-2023 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
115	Số 335/NQ-PPC	29/06/2022	Trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021	100%
116	Số 336/NQ-PPC	29/06/2022	Ký hợp đồng kiểm toán	100%
117	Số 337/NQ-PPC	29/06/2022	Về việc về việc điều chỉnh kế hoạch tự kiểm soát tuân thủ năm 2022 của Công ty	100%
118	Số 338/NQ-PPC	30/06/2022	Kiện toàn nhân sự lãnh đạo, quản lý	100%
119	Số 339/NQ-PPC	01/07/2022	Về việc phê duyệt dự thảo phụ lục hợp đồng số 05 hợp đồng mua bán than năm 2022 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn công nghiệp than-khoáng sản Việt Nam	100%
120	Số 340/NQ-PPC	05/07/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo HSMST gói thầu “SCTX-	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2022-08-Cung cấp và vận chuyển Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện năm 2022 và quý I năm 2023 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	
121	Số 341/NQ-PPC	06/07/2022	Về việc chủ trương điều động cán bộ	100%
122	Số 342/NQ-PPC	06/07/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu Nước tuần hoàn khối 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
123	Số 343/NQ-PPC	09/07/2022	Áp dụng Quy chế số 127/QĐ-HĐTV ngày 01/10/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam	100%
124	Số 344/NQ-PPC	09/07/2022	Về việc phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật gói thầu “Sửa chữa khắc phục sự cố Tuabin-máy phát Số dây chuyền 2 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	60%
124	Số 345/NQ-PPC	11/07/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật gói thầu “SCTX-2021-28 Cung cấp bi máy nghiền phục vụ cho sản xuất điện năm 2021 và Quý I năm 2022 - nguồn vốn sản xuất điện năm 2021 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
125	Số 346/NQ-PPC	11/07/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Cung cấp thiết bị phục vụ đại tu lò hơi số 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
126	Số 347/NQ-PPC	11/07/2022	NQ Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX 2022-04 Chi phí thuê nhân công lao động phục vụ phụ trợ - Nguồn vốn sản xuất điện năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
127	Số 348/NQ-PPC	11/07/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tham quan du lịch Phú Quốc - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2022”	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
128	Số 349/NQ-PPC	19/07/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi khối 4 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
129	Số 350/NQ-PPC	19/07/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo phụ lục hợp đồng số 04 hợp đồng mua bán than năm 2022 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tổng Công ty Đông Bắc; dự thảo phụ lục hợp đồng số 05 hợp đồng mua bán than năm 2022 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tổng Công ty Đông Bắc	100%
130	Số 351/NQ-PPC	19/07/2022	Về việc thông qua phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại	100%
131	Số 352/NQ-PPC	22/07/2022	NQ Về việc thông qua điều động, bổ nhiệm cán bộ	100%
132	Số 353/NQ-PPC	22/07/2022	Về việc thông qua phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2022-09 Cung cấp dầu diesel 0,05S-II và xăng sinh học E5 RON 92- II phục vụ sản xuất điện năm 2022 và Quý I năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
133	Số 354/NQ-PPC	22/07/2022	Về việc nâng bậc lương và chuyên ngạch lương đối với cán bộ quản lý	100%
134	Số 355/NQ-PPC	22/07/2022	Về việc giao thực hiện công tác kiểm soát tuân thủ tại PPC	100%
135	Số 356/NQ-PPC	27/07/2022	Về việc đàm phán sản lượng hợp đồng các tháng 08-12/2022 NMND PL1&2	100%
136	Số 357/NQ-PPC	03/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “ĐTPT-2022 - 03 Lắp đặt hệ thống Camera giám sát cảng than Dây chuyền 1, Dây chuyền 2 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
137	Số 358/NQ-PPC	03/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu Nước làm mát thứ cấp tuabin 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
138	Số 359/NQ-PPC	03/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2022-45 Cung cấp và lắp đặt Bộ điều chỉnh điện áp kích thích máy phát (BKH-P) gồm bộ tự động điều chỉnh điện áp BKH-P1– Thiết bị điều chỉnh điện áp từ xa BKH-A1”	100%
138	Số 360/NQ-PPC	05/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo phụ lục hợp đồng số 06 hợp đồng mua bán than năm 2022 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
138	Số 361/NQ-PPC	05/08/2022	Về việc thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	100%
139	Số 362/NQ-PPC	05/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Đại tu Tuabin hơi số 2; Máy phát điện số 2; Thiết bị điện sau máy phát điện số 2; Tự dùng hạ thế chính khối 2 và Tự dùng trung thế chính khối 2 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
140	Số 363/NQ-PPC	05/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDXKT gói thầu “Đại tu Lò hơi 2A và Lò hơi 2B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
141	Số 364/NQ-PPC	05/08/2022	Về việc thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch về công tác Kiểm tra, Thanh tra và Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022	100%
142	Số 365/NQ-PPC	05/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc giai đoạn 2022-2023 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại - Nguồn vốn sản xuất điện năm 2022”	100%
143	Số 366/NQ-PPC	08/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2022-72 Cung cấp gói đỡ trung gian vít truyền than bột, rô to trục vít xoắn vít truyền, trục trung gian vít truyền than bột và	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			bu lông các loại phục vụ lắp đặt vít truyền than bột khối 1 và 4 dây chuyên 1”	
144	Số 367/NQ-PPC	08/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2022-19 Cung cấp mặt chích xác tĩnh van MSV, Bu lông, đai ốc, gioăng thép phục vụ xử lý sự cố các van Stop chính tuabin hơi số 5 dây chuyên 2”	100%
145	Số 368/NQ-PPC	08/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2022	100%
146	Số 369/NQ-PPC	08/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Thay mới thùng nghiền 1B - nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
147	Số 370/NQ-PPC	08/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2022-22 - Cung cấp vật tư, thiết bị cho dây chuyên 2 phục vụ sửa chữa thường xuyên - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
148	Số 371/NQ-PPC	08/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo phụ lục hợp đồng số 02 hợp đồng mua bán than năm 2022 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tổng Công ty Đông Bắc	100%
149	Số 372/NQ-PPC	08/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo phụ lục hợp đồng số 01; 02; 03; 04; 06 hợp đồng mua bán than năm 2022 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn công nghiệp than- khoáng sản Việt Nam	100%
150	Số 373/NQ-PPC	08/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính gói thầu “SCTX-2021-28 Cung cấp bi máy nghiền phục vụ cho sản xuất điện năm 2021 và Quý I năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
151	Số 374/NQ-PPC	08/08/2022	Về việc thông qua áp dụng Quy chế Quản lý tài sản và vốn	100%
152	Số 375/NQ-PPC	10/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			gói thầu “SCTX-2022-62: Sửa chữa khắc phục sự cố cân than điện tử băng tải 2A năm 2022”	
153	Số 376/NQ-PPC	10/08/2022	Về việc thông qua việc ký phụ lục hợp đồng bổ sung khối lượng dầu FO và phê duyệt dự thảo PLHD của hợp đồng cung cấp 4908/2021/HĐ-PPC-B12-IIAI BÌNH ngày 20/9/2021.	100%
154	Số 377/NQ-PPC	11/08/2022	Về việc thành lập Tổ thẩm định đấu thầu gói thầu: Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi khối 4 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
154	Số 378/NQ-PPC	11/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu tự dùng một chiều khối 5 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
155	Số 379/NQ-PPC	12/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu thiết bị điện sau máy phát số 6 và tự dùng trung thế khối 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
156	Số 380/NQ-PPC	18/08/2022	về việc Hợp Hội đồng quản trị quý 2 năm 2022	100%
157	Số 381/NQ-PPC	19/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
158	Số 382/NQ-PPC	19/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật gói thầu “Đại tu Nước tuần hoàn khối 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
159	Số 383/NQ-PPC	22/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trúng sơ tuyển gói thầu “SCTX-2022-08- Cung cấp và vận chuyển Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện năm 2022 và quý I năm 2023 - Công ty Cổ phần Nhiệt	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			điện Phả Lại”	
160	Số 384/NQ-PPC	23/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2022-96- Sửa chữa khắc phục bê tông cốt thép chân ống khói DC1 bị hư hỏng - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2022”	100%
161	Số 385/NQ-PPC	23/08/2022	Thông qua phê duyệt danh mục quy trình dự kiến xây dựng hồ sơ quản trị rủi ro cấp quy trình năm 2022, 2023 tại PPC	60%
162	Số 386/NQ-PPC	24/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật gói thầu “Đại tu tuabin hơi số 6 (Phần bơm nước cấp) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
163	Số 387/NQ-PPC	24/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2022-86: Cung cấp các loại vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên dây chuyền 2”	100%
164	Số 388/NQ-PPC	26/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDXKT gói thầu: Đại tu Lò hơi 2A và Lò hơi 2B - phần bộ hâm nước, bộ sấy không khí (không bao gồm thiết bị, có bao gồm vật tư) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
165	Số 389/NQ-PPC	26/08/2022	Về việc thông qua bổ nhiệm lại cán bộ	100%
166	Số 390/NQ-PPC	26/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt mô hình tổ chức và hoạt động quản trị rủi ro tại PPC	100%
167	Số 391/NQ-PPC	29/08/2022	Về việc thông qua giao thực hiện nhiệm vụ quyền Kế toán trưởng, phụ trách phòng Tài chính Kế toán và phụ trách phân xưởng Vận hành 1	100%
168	Số 392/NQ-PPC	29/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 17 Hợp đồng mua bán điện nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1 và 2	100%
169	Số 393/NQ-PPC	29/08/2022	Về việc thông qua áp dụng tạm thời Quy chế bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Việt Nam tại PPC	
170	Số 394/NQ-PPC	29/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDXKT gói thầu: “Đại tu Tuabin hơi số 6- Phần thiết bị phụ (Không bao gồm khối lượng sửa chữa khắc phục sự cố S6)-Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại”	100%
171	Số 395/NQ-PPC	30/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDXKT gói thầu: “Đại tu lò hơi 6 (Các trường lọc bụi lò 6) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
172	Số 396/NQ-PPC	30/08/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán “Thuê nhân công nấu ăn ca, lễ tân, Photocopy-tạp vụ, quản trị tuyên truyền, khánh tiết, sửa chữa điện nước (Tính cho 12 tháng) - Nguồn vốn sản xuất điện năm 2022”	100%
173	Số 397/NQ-PPC	13/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDXKT gói thầu “Đại tu Tuabin hơi số 6- Phần Bản thể (Không bao gồm khối lượng sửa chữa khắc phục sự cố S6)- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại”	100%
174	Số 398/NQ-PPC	13/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt chuyển đổi danh mục công trình sửa chữa lớn Đại tu tự dùng một chiếc khối 6 sang danh mục công trình công trình Đại tu tự dùng khối 5 và ngược lại”	100%
175	Số 399/NQ-PPC	13/09/2022	Về việc thông qua áp dụng trực tiếp hướng dẫn lập dự toán sửa chữa lớn tài sản cố định của Tổng công ty Phát điện 2	100%
176	Số 400/NQ-PPC	14/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt bổ sung khối lượng và giá trị công trình: “Đại tu tuabin hơi số 5- Phần bơm nước cấp - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2020 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
177	Số 401/NQ-PPC	14/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán bổ sung, phát sinh công trình: đại tu lò hơi 2A (phần thay	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			mới thùng nghiền); Bổ sung, phát sinh thay mới thùng nghiền và gói đồ thùng nghiền 3B - nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2021 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	
178	Số 402/NQ-PPC	14/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu tự dùng một chiều khối 5 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
179	Số 403/NQ-PPC	15/09/2022	Về việc thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban Lễ kỷ niệm 40 năm ngày phát điện của Công ty Về việc thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban Lễ kỷ niệm 40 năm ngày phát điện của Công ty	100%
180	Số 404/NQ-PPC	16/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán bổ sung, phát sinh công trình: đại tu lò hơi 2A (phần thay mới thùng nghiền); Bổ sung, phát sinh thay mới thùng nghiền và gói đồ thùng nghiền 3B - nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2021 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
181	Số 4019/NQ-PPC	17/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Sửa chữa khắc phục sự cố Tuabin- máy phát S6 dây chuyền 2 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	60%
182	Số 4020/NQ-PPC	17/09/2022	Về việc thông qua bổ sung, phát sinh giá trị công trình “Đại tu lò hơi 1A và Đại tu lò hơi 1B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2020 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
183	Số 405/NQ-PPC	19/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Đại tu thiết bị điện sau máy phát số 6 và tự dùng trung thế khối 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
184	Số 406/NQ-PPC	20/09/2022	Về việc thông qua cho phép ký phụ lục gia hạn hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc số 5157/IID-PPC-BM-MIC-BSH-	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			VNI ngày 30/09/2021 đến hết ngày 31/12/2022	
185	Số 407/NQ-PPC	20/09/2022	Về việc xếp lương đối với Người quản lý công ty	100%
186	Số 408/NQ-PPC	27/09/2022	Về việc thông qua xác định giá trị mua bảo hiểm tài sản mang đi sửa chữa tại nước ngoài	100%
187	Số 409/NQ-PPC	27/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán: Cung cấp bi máy nghiền phục vụ cho sản xuất điện nguồn vốn sửa chữa thường xuyên năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
188	Số 410/NQ-PPC	27/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “SCTX2022- 99 - Cung cấp các chủng loại hóa chất dự trữ cho sửa chữa thường xuyên năm 2022 và Quý 1 năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
189	Số 411/NQ-PPC	27/09/2022	Về việc thông qua Phê duyệt dự toán công trình sửa chữa lớn năm 2023 tại các tờ trình 4073; 4074; 4075; 4076; 4077; 4078; 4079	100%
189	Số 412/NQ-PPC	28/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Đại tu Tuabin hơi số 2; Máy phát điện số 2; Thiết bị điện sau máy phát điện số 2; Tự dùng hạ thế chính khối 2 và Tự dùng trung thế chính khối 2 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
190	Số 413/NQ-PPC	28/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Đại tu lò hơi 4B (Thay bộ quá nhiệt cấp 2)”; “Đại tu lò hơi 4A (Thay bộ sấy không khí cấp 2 - bộ hâm cấp 2)”; “Đại tu lò hơi 4A (Thay mới thùng nghiền 4A)” - nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
191	Số 414/NQ-PPC	28/09/2022	Về việc thông qua Ban hành Quy chế Nâng bậc lương và chuyển, xếp lương cho người lao động trong Công ty	100%
193	Số 415/NQ-PPC	28/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thuê nhân công nấu ăn ca, lễ	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			tân, Photocopy-tạp vụ, quản trị tuyên truyền, khánh tiết, sửa chữa điện nước (Tính cho 12 tháng) - Nguồn vốn sản xuất điện năm 2022”	
194	Số 416/NQ-PPC	29/09/2022	Về việc thông qua phê duyệt bổ sung khối lượng và giá trị công trình Đại tu Tuabin hơi số 5- Phần thiết bị phụ; Đại tu Tuabin hơi số 5 - Phần bản thể; Đại tu máy phát điện số 5 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2020	100%
196	Số 417/NQ-PPC	29/09/2022	Về việc thông qua Ban hành Quy chế tuyển dụng lao động trong Công ty	100%
197	Số 418/NQ-PPC	04/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Đại tu khí nén phục vụ”; “Đại tu khí nén đo lường” - KHSCIL năm 2023	100%
198	Số 419/NQ-PPC	04/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu Nước tuần hoàn khối 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
199	Số 420/NQ-PPC	05/10/2022	Về việc phê duyệt dự thảo phụ lục hợp đồng số 07 hợp đồng mua bán than năm 2022 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn công nghiệp than-khoáng sản Việt Nam	100%
200	Số 421/NQ-PPC	06/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu Nước làm mát thứ cấp tuabin 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
201	Số 422/NQ-PPC	06/10/2022	Về việc thông qua Phê duyệt dự toán công trình sửa chữa lớn năm 2023 tại các tờ trình 4227; 4228; 4229; 4230; 4231; 4232; 4233; 4234	100%
202	Số 423/NQ-PPC	11/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu Lò hơi 2A và Lò hơi 2B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
203	Số 424/NQ-PPC	11/10/2022	Về việc thành lập Tổ thẩm định	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình “Trang bị bổ sung thiết bị cho dự án đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	
204	Số 425/NQ-PPC	11/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX2022- 100- Cung cấp Hidrazin dự trữ cho sửa chữa thường xuyên năm 2022 và Quý 1 năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
205	Số 426/NQ-PPC	11/10/2022	Về việc thanh toán 88% khối lượng hoàn thành của Hợp đồng số 2525/2021/HĐ-PPC-NT ngày 18/5/2021	100%
205	Số 427/NQ-PPC	12/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu tuabin hơi số 6 (Phần bơm nước cấp) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
206	Số 428/NQ-PPC	12/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình sửa chữa lớn năm 2023 tại các tờ trình 4425/TTr-PPC; 4428/TTr-PPC; 4442/TTr-PPC; 4443/TTr-PPC; 4444/TTr-PPC; 4445/TTr-PPC; 4446/TTr-PPC; 4447/TTr-PPC; 4448/TTr-PPC; 4449/TTr-PPC	100%
207	Số 429/NQ-PPC	13/10/2022	Về việc cho phép thay đổi hãng, xuất xứ của hàng hóa và thông qua phụ lục của hợp đồng 6119/2021/HĐ-PPC-LLM69.1PL-NPS ngày 22/11/2021	100%
208	Số 430/NQ-PPC	13/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 18 Hợp đồng mua bán điện nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1 và 2	100%
209	Số 431/NQ-PPC	14/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá E-HSĐXKT gói thầu “Đại tu lò hơi số 6 (không bao gồm thiết bị, có bao gồm vật tư) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
210	Số 432/NQ-PPC	14/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			“Đại tu lò hơi số 6 (Các trường lọc bụi lò 6) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	
211	Số 433/NQ-PPC	14/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán: Cung cấp Máy biến điện áp 110kV(TU), Máy biến điện áp 220kV(TU) - nguồn vốn sửa chữa thường xuyên năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
212	Số 434/NQ-PPC	14/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Đại tu hệ thống xử lý Clo Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2023”; “Trung tu bộ sấy không khí lò hơi số 5 - Nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
213	Số 435/NQ-PPC	19/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Đại tu tuabin hơi số 3- Phân thay mới cánh động tầng 25 và 30 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2023”	100%
214	Số 436/NQ-PPC	19/10/2022	Về việc thông qua bổ sung khối lượng và giá trị công trình: “DTPT2020-11 Cung cấp, lắp đặt, kiểm định hệ thống quan trắc nước tuần hoàn dây chuyền 1 và dây chuyền 2 - Nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2020 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
215	Số 437/NQ-PPC	19/10/2022	Về việc thông qua kết quả đánh giá E-II sơ đề xuất về kỹ thuật gói thầu: Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi khối 2 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
216	Số 438/NQ-PPC	19/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu Lò hơi 2A và Lò hơi 2B - phần bộ hâm nước, bộ sấy không khí (không bao gồm thiết bị, có bao gồm vật tư) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
217	Số 439/NQ-PPC	27/10/2022	Về việc cho phép gia hạn hợp đồng gói thầu dịch vụ nhân công	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			nấu ăn ca, lễ tân, Photocopy-tạp vụ, quản trị tuyên truyền, khánh tiết, sửa chữa điện nước Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	
218	Số 440/NQ-PPC	27/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt “Đại tu Cấp than lên lò tuyến B”; “Đại tu Cấp than vào kho”; “Đại tu Thiết bị khử khoáng khối 2”; “Đại tu các bể lắng trong và lọc cơ khí” Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023	100%
219	Số 441/NQ-PPC	27/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình “Trang bị bổ sung thiết bị cho dự án đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
220	Số 4915/NQ-PPC (442)	27/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX2022-114-Cung cấp Sứ đỡ ống dẫn dòng phía 6Kv máy biến áp”	100%
221	Số 443/NQ-PPC	28/10/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu khí nén đo lường - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
222	Số 444/NQ-PPC	01/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện khối 4 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
223	Số 445/NQ-PPC	02/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Đại tu Tuabin hơi số 6- Phần Bán thể (Không bao gồm khối lượng sửa chữa khắc phục sự cố S6)- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại”	100%
224	Số 446/NQ-PPC	02/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX - 2022 - 119 Cung cấp Máy biến điện áp 110kV(TU), Máy biến điện áp 220kV(TU) - nguồn vốn sửa chữa	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			thường xuyên năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	
225	Số 447/NQ-PPC	03/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá E-IISĐXKT gói thầu “Cung cấp bộ hâm nước, bộ sấy không khí phục vụ đại tu Lò hơi 2A và Lò hơi 2B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
226	Số 448/NQ-PPC	07/11/2022	Về việc thông qua điều chỉnh thời gian chi trả cổ tức bằng tiền còn lại năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	100%
227	Số 449/NQ-PPC	08/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2021-2025	100%
228	Số 450/NQ-PPC	08/11/2022	Về việc thanh toán 12% khối lượng hoàn thành còn lại của công trình sửa chữa lớn phần Đại tu tuabin hơi số 5 (Phần bán thể)	100%
229	Số 451/NQ-PPC	10/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình: Cung cấp cánh động quạt gió chính (01 bộ bao gồm 14 cánh, 56 bộ bu lông P/N: V8015140) phục vụ sửa chữa quạt gió chính số 1,2 lò 5 dây chuyền 2	100%
230	Số 452/NQ-PPC	10/11/2022	Về việc thông qua Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công ty	100%
231	Số 453/NQ-PPC	10/11/2022	Về việc thành lập lại Ban chỉ đạo thực thi Văn hóa doanh nghiệp Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
232	Số 454/NQ-PPC	10/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt điều chỉnh KIILCNT Gói thầu “SCTX - 2022 - 119 Cung cấp Máy biến điện áp 110kV (TU), Máy biến điện áp 220kV (TU) - nguồn vốn sửa chữa thường xuyên năm 2022	100%
233	Số 455/NQ-PPC	10/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2022-101 Cung cấp bi máy nghiền phục vụ cho sản xuất điện nguồn vốn sửa chữa thường xuyên năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
234	Số 456/NQ-PPC	16/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu “Các gói thầu phục vụ sửa chữa lớn khối 2 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
235	Số 457/NQ-PPC	16/11/2022	Về việc thông qua cho phép triển khai các hạng mục còn lại trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán các hạng mục công trình “Sửa chữa sân vườn, bê cảnh, đường đi, kỳ đài tại Dây chuyên 1”	100%
236	Số 458/NQ-PPC	16/11/2022	Về việc thông qua lựa chọn đối tác mua chứng chỉ CDM và REC của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.	100%
237	Số 459/NQ-PPC	16/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Khám sức khỏe định kỳ đợt II cho Người lao động năm 2022”	100%
238	Số 460/NQ-PPC	16/11/2022	Về việc phê duyệt dự thảo phụ lục hợp đồng số 08 hợp đồng mua bán than năm 2022 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn công nghiệp than-khoáng sản Việt Nam	100%
239	Số 461/NQ-PPC	16/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán SCTX-2023-14-Cung cấp và vận chuyển Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện năm 2023 và quý I năm 2024 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.	100%
240	Số 462/NQ-PPC	21/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo phụ lục hợp đồng số 07 hợp đồng mua bán than năm 2022 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
241	Số 463/NQ-PPC	22/11/2022	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
242	Số 464/NQ-PPC	24/11/2022	Về việc chủ trương kiện toàn nhân sự chức danh Trưởng phòng Kỹ thuật	100%
243	Số 465/NQ-PPC	29/11/2022	Về việc thông qua thuê Tổ chức tư vấn Luật hỗ trợ tư vấn pháp lý cho	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Công ty (vụ việc Dự án “Lắp đặt hệ thống làm sạch bình ngưng Dây chuyền 1” năm 2012	
245	Số 466/NQ-PPC	29/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện khối 4 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
246	Số 467/NQ-PPC	29/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán sửa chữa lớn công trình “Tủ PLC điều khiển thổi bụi lò 5 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2023”	100%
247	Số 468/NQ-PPC	29/11/2022	Về việc thông qua giao nhiệm vụ phụ trách đơn vị.	100%
248	Số 469/NQ-PPC	29/11/2022	Về việc thông qua áp dụng trực tiếp Quy chế về Công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần tại PPC	100%
249	Số 470/NQ-PPC	29/11/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2022-82: Sửa chữa khắc phục sự cố cân nhập than đường sắt dây chuyền 1 năm 2022”	100%
250	Số 471/NQ-PPC	02/12/2022	Họp Hội đồng Quản trị Quý 3 năm 2022	100%
251	Số 472/NQ-PPC	08/12/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo phụ lục hợp đồng số 08 hợp đồng mua bán than năm 2022 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
252	Số 473/NQ-PPC	08/12/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2022-128 Cung cấp cánh động quạt gió chính (01 bộ bao gồm 14 cánh, 56 bộ bu lông P/N: V8015140) phục vụ sửa chữa quạt gió chính số 1,2 lò 5 dây chuyền 2”	100%
253	Số 474/NQ-PPC	08/12/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu tuabin hơi số 2 (không bao gồm thiết bị) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phần Nhiệt điện Phả Lại”	
254	Số 475/NQ-PPC	08/12/2022	Về việc thông qua phê duyệt duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “SCTX-2022-21 Cung cấp vật tư thiết bị điện dây chuyên 2 - Nguồn vốn sửa chữa thường xuyên năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
255	Số 476/NQ-PPC	12/12/2022	Về việc phê duyệt chủ trương kiện toàn nhân sự chức danh Phó Quản đốc phân xưởng Vận hành 2	100%
256	Số 477/NQ-PPC	12/12/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả đánh giá E-IISĐXKT gói thầu: “Đại tu Tuabin hơi số 6- Phần thiết bị phụ (Không bao gồm khối lượng sửa chữa khác phục sự cố S6)-Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại”	100%
257	Số 478/NQ-PPC	12/12/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “SCTX-2022-108 Thuê nhân công nấu ăn ca, lễ tân, Photocopy-tạp vụ, quản trị tuyên truyền, khánh tiết, sửa chữa điện nước (Tính cho 12 tháng) - Nguồn vốn sản xuất điện năm 2022”	100%
258	Số 479/NQ-PPC	12/12/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Cung cấp vật tư thiết bị phần cơ và phần điện phục vụ đại tu tuabin hơi số 2- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
259	Số 480/NQ-PPC	12/12/2022	Về việc ký hợp đồng lao động xác định thời hạn	100%
260	Số 481/NQ-PPC	14/12/2022	Về việc thông qua áp dụng Quy chế huy động vốn, chuyển nợ vay và bảo lãnh vay vốn trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần tại PPC	100%
261	Số 482/NQ-PPC	15/12/2022	Về việc thông qua tạm thời áp dụng Quy chế Bảo vệ môi trường trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần tại PPC	100%
262	Số 483/NQ-PPC	20/12/2022	Về việc thông qua đấu thầu tập	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			trung gói thầu kiểm toán BCTC năm 2023, 2024, 2025	
263	Số 484/NQ-PPC	21/12/2022	Về việc thông qua bổ nhiệm lại cán bộ	100%
263	Số 485/NQ-PPC	22/12/2022	Về việc thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Đại tu lò hơi số 6 (không bao gồm thiết bị, có bao gồm vật tư) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
264	Số 486/NQ-PPC	23/12/2022	Về việc thông qua Ban hành Quy chế tuyển dụng lao động trong Công ty	100%
264	Số 487/NQ-PPC	27/12/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự thảo hợp đồng mua bán than năm 2023 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
265	Số 488/NQ-PPC	27/12/2022	Về việc phê duyệt dự thảo hợp đồng mua bán than năm 2023 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn công nghiệp than- khoáng sản Việt Nam	100%
266	Số 489/NQ-PPC	29/12/2022	Về việc thông qua phê duyệt kế hoạch triển khai chiến lược phát triển EVN tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
267	Số 490/NQ-PPC	29/12/2022	Về việc thông qua ký phụ lục hợp đồng chuyển đổi danh mục công trình sửa chữa lớn năm 2021 Đại tu tự dùng một chiều khối 6 sang danh mục công trình Đại tu tự dùng khối 5	100%
268	Số 491/NQ-PPC	29/12/2022	Về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Kỹ thuật	100%
269	Số 492/NQ-PPC	29/12/2022	Về việc thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của đội Phòng cháy chữa cháy chuyên ngành	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
270	Số 493/NQ-PPC	29/12/2022	Về việc thông qua phê duyệt dự toán: “Đại tu Hệ thống nước làm mát thứ cấp tuabin 6- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	100%
271	Số 494/NQ-PPC	29/12/2022	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu: SCTX-2022-125 Sửa chữa cầu thang tháp chuyên tiếp số 5, hành lang băng tải 1/1 và hành lang băng tải 6/3AB và SCTX-2022-126 Chống thấm mái kho vật tư và kho hóa chất dây chuyền1	100%
273	Số 495/NQ-PPC	29/12/2022	Về việc thông qua Ban hành Hướng dẫn quản lý cá nhân, đoàn đi nước ngoài trong Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100%
274	Số 496/NQ-PPC	29/12/2022	Về việc thông qua triển khai sớm gói thầu “Bảo hiểm con người kết hợp cho cán bộ công nhân viên Công ty năm 2023”	100%

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy, mặc dù trong điều kiện gặp nhiều khó khăn xong các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vẫn được hoàn thành ở mức khá tốt tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần hiện nay có 02 thành viên độc lập không điều hành là Ông Nguyễn Quang Quyền và Ông Lê Tuấn Hải là người có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý và điều hành các Công ty cổ phần, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực Đầu tư, tài chính, tiền tệ. Các thành viên HDQT này đã đóng góp tích cực và xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất hoạt động của Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Ban Kiểm toán nội bộ tham gia hỗ trợ HĐQT trong việc kiểm tra, giám sát tính tuân thủ trong hoạt động của ban điều hành Công ty.

f) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khoá học về Quản trị Doanh Nghiệp.

2. Ban Kiểm soát

a) Cơ cấu và thành viên của Ban Kiểm soát: gồm 3 thành viên:

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BSK	Trình độ chuyên môn
1	Trần Anh Duy	TV BKS	Ngày bắt đầu là TBKS ngày 23/04/2021; từ ngày 01/10/2021 là TVBKS; từ ngày 23/6/2022 Không là TVBKS	Thạc sỹ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
2	Quách Vĩnh Bình	TV BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 23/4/2021	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính - Tín dụng
3	Ngô Nguyên Đồng	TB BKS	Ngày bắt đầu là ngày 23/04/2021; Ngày bắt đầu là TBKS 01/10/2021	Thạc sỹ năng lượng chuyên ngành Điện xanh và năng lượng tái tạo.
4	Lương Trường Luân	TV BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 23/6/2022	Thạc sỹ quản lý kinh tế.

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, ban điều hành Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại theo Nội dung của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị .

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác: tham gia xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.

a) Thù lao của thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát của Công ty năm 2022:

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã chi trả tiền lương cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty; tiền thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 cụ thể như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

<i>Tiền lương, thưởng và thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát</i>			Năm 2022	Năm 2021
Thành viên Hội đồng Quản trị				
Ông Nguyễn Văn Thủy			347.212.480	289.431.000
Ông Nguyễn Quang Quyền			110.400.000	40.896.000
Ông Lê Tuấn Hải			110.400.000	40.896.000
Ông Vũ Xuân Dũng			-	40.896.000
Ông Nguyễn Xuân Diện			288.276.080	7.838.000
Ông Nguyễn Hoàng Hải			336.747.000	-
Tổng Giám đốc				
Tiền lương và thưởng			307.745.540	241.285.000
Thành viên khác của Ban Giám đốc				
Tiền lương và thưởng			697.697.000	474.497.000
Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách				
Tiền lương và thưởng			669.804.230	245.442.000
Thành viên khác của Ban kiểm soát				
Thù lao			220.800.000	81.792.000

b) Giao dịch Cổ phiếu cổ đông nội bộ :

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Hồng Nhung	Em dâu ông Vũ Xuân Dũng – Phó TGĐ	10.100	0,0003%	0	0	Bán cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Đvt: đồng):

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Thu nhập lãi cho vay	-	13.107.290.972
Thu hồi khoản cho vay	-	175.000.000.000
Mua điện	40.899.139.635	50.318.443.631

	Giá trị giao dịch	
	2022	2021
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần (trước đây là Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH Một Thành Viên)		
Thu nhập lãi cho vay	10.284.939.605	10.144.389.408
Chia cổ tức	74.876.353.200	922.476.671.424
Mua dịch vụ	259.400.000	-
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng		
Cổ tức được chia	103.880.000.000	282.423.750.000
Các bên liên quan khác		
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Doanh thu bán điện	5.262.725.344.845	3.855.420.671.700
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam		
Cổ tức được chia	11.311.657.00	6.786.994.200
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn		
Cổ tức được chia	7.561.861.310	4.501.468.500
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa		
Cổ tức được chia	1.005.000.000	737.000.000
Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	221.919.359	325.397.263
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế		
Cổ tức được chia	25.488.000.000	14.160.000.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh		
Cổ tức được chia	117.739.665.600	73.587.291.000

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.064.557.823	2.053.578.416
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin		
Mua dịch vụ	428.680.058	484.869.635
Trường Cao đẳng Điện lực Hồ Chí Minh		
Mua dịch vụ	256.771.297	126.560.000
Công ty CP Tư vấn Xây dựng điện 4		
Mua dịch vụ	286.917.835	-
Trường Cao đẳng Điện lực Miền Trung		
Mua dịch vụ	4.333.333	-

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Điều chỉnh doanh thu thoái hoàn điện năng Công ty chưa ghi nhận phần doanh thu thoái hoàn điện năng sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính năm trước do sai số thiết bị đo đếm diễn ra từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 3 năm 2022 với tổng số tiền là 161.993.787.563 VND trong báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Việc chưa ghi nhận doanh thu điện năng thoái hoàn do sai số thiết bị đo đếm của Công ty là chưa phù hợp với hướng dẫn tại Mục b, Khoản 1, Điều 81, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính về Hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mà theo đó trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau). Nếu Công ty ghi nhận doanh thu thoái hoàn điện năng do sai số thiết bị đo đếm theo quy định nêu trên của Thông tư 200 thì doanh thu thuần, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ lần lượt giảm 161.993.787.563 VND, 32.398.757.497 VND và 129.595.030.066 VND cho năm kết

thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022; thuế phải thu Nhà nước và tài sản thuế thu nhập hoãn lại sẽ lần lượt tăng 10.261.021.839 VND và 16.892.659.138 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và phải thu ngắn hạn của khách hàng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ lần lượt giảm 161.993.787.563 VND, 5.245.076.520 VND và 129.595.030.066 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại phần “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại (*bản photo*) kèm theo.

(Chi tiết quý cổ đông có thể xem báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty trên website <http://www.ppc.evn.vn>).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Genco2, IIDQT, BKS (thay B/c);
- Phòng KT (CBTT trên trang Web);
- Lưu: VT, TCKT.



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Hải